

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành: Kiểm toán
Mã số: 7340302
Tên cơ sở đào tạo: ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

BÌNH DƯƠNG, NĂM 2022

PHẦN 1

HỒ SƠ MỞ MÃ NGÀNH

Số: /TTr-ĐHTDM

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH
XIN PHÉP MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
Tên ngành: Kiểm toán; Mã số: 7340302
Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Đầu những năm 1990, nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) bắt đầu chảy vào Việt Nam, từ đó đã đặt ra một yêu cầu tất yếu là bắt buộc phải có kiểm toán độc lập. Ngày 13/5/1991, theo giấy phép số 957/PPLT của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành quyết định thành lập công ty kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam – Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO), là tiền thân của Deloitte Việt Nam hiện nay, đã mở ra trang đầu tiên cho ngành Kiểm toán độc lập tại Việt Nam. Từ giai đoạn thành lập đến nay, ngành Kiểm toán độc lập tại Việt Nam đã trải qua 03 giai đoạn phát triển với nhiều dấu ấn nổi bật. Ở giai đoạn phát triển đầu tiên (1991-1995), với vai trò là ngôn ngữ, công cụ để kết nối thị trường Việt Nam với thị trường thế giới, sự phát triển của ngành Kiểm toán độc lập chủ yếu gắn liền với sự phát triển của doanh nghiệp nước ngoài với nhu cầu báo cáo tài chính cần được kiểm toán, góp phần hỗ trợ không nhỏ cho việc thu hút vốn FDI, hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. Giai đoạn phát triển thứ hai (1996-2001), ngành kiểm toán độc lập ở Việt Nam gắn với quá trình chuyển đổi và mở cửa của khu vực kinh tế Nhà nước. Trong những năm này, các dịch vụ kiểm toán, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị được phát triển mạnh mẽ do có nhiều doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa, chuyển đổi vốn chủ sở hữu, niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giai đoạn phát triển thứ ba (từ năm 2001 đến nay), ngành kiểm toán độc lập đã có sự phát triển mạnh mẽ, gắn liền với sự phát triển ở cả ba khu vực: các doanh nghiệp nước ngoài doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tư nhân. Các doanh nghiệp càng phát triển thì nhu cầu về kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập sẽ càng tăng. Đầu tư xuyên quốc gia và mở cửa các thị trường đến đâu thì kiểm toán sẽ mở rộng đến đó. Kiểm toán còn là bước khởi đầu của những lãnh đạo tài chính và kinh doanh thông qua quá trình làm việc trong một môi trường năng động và đòi hiệu quả cao. Vì thế, trong tương lai nghề kiểm toán rất rộng và dễ dàng tìm được việc làm có thu nhập hấp dẫn trong mọi điều kiện của nền kinh tế.

Bên cạnh những thành công đó, thị trường dịch vụ kiểm toán tại Việt Nam cũng còn không ít những khó khăn. Theo số liệu của Bộ tài chính, tính đến ngày 01/12/2021, cả nước có 210 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kiểm toán trên cả nước với 2.519 kiểm toán viên hành nghề, tuy nhiên lực lượng này có quá mỏng chưa đủ để kiểm toán các doanh nghiệp hiện nay trên thị trường. Hay trong lĩnh vực kiểm toán Nhà nước và kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp trong những năm vừa qua cũng có tình trạng thiếu hụt nhân sự có trình độ, được đào tạo chính quy, chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm toán. Nhiều

doanh nghiệp mất nhiều thời gian để cập nhật kiến thức, luân chuyển các nhân viên phụ trách từ các phòng ban khác về đảm nhiệm vị trí kiểm toán nội bộ.

Tất cả những điều trên cho thấy yêu cầu bức bách hiện nay đối với các cơ sở đào tạo đó là phải mở ngành đào tạo nguồn nhân lực Kiểm toán có chất lượng cao để cung cấp cho nhu cầu tuyển dụng của các công ty kiểm toán độc lập, các đơn vị kiểm toán nhà nước hoặc thậm chí là các kiểm toán viên nội bộ để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

Hiện nay, trong khi nhiều trường Đại học đang đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán nhưng đa phần, Người học sau khi tốt nghiệp lựa chọn làm việc tại nơi mà họ gắn kết trong suốt quá trình học tập ở Cơ sở đào tạo, trong khi, trên địa bàn tỉnh Bình Dương, nhiều công ty kiểm toán độc lập, nhiều Doanh nghiệp có cơ cấu bộ phận kiểm toán nội bộ và nhiều vị trí việc làm khác cần nhân sự có kiến thức chuyên sâu về kiểm toán nhưng lại gặp khó khăn trong tuyển dụng vì trên địa bàn này chưa có Trường Đại học mở ngành đào tạo chính quy về Kiểm toán. Trải qua hơn một thập kỷ thành lập, Trường đại học Thủ Dầu Một luôn luôn thay đổi, cải tiến, nâng cao cả về lượng và chất đối với công tác đào tạo nhằm mang lại nguồn nhân lực chất lượng, phù hợp, kịp thời cho tỉnh, khu vực miền Đông nam bộ và cả nước.

Xuất phát từ những nhu cầu trên, với mục đích phát triển thêm các ngành đào tạo mới trên cơ sở các ngành hiện đang đào tạo mong muốn đảm bảo cung cấp chương trình giáo dục có chất lượng, phù hợp với nhu cầu của người học, để đào tạo ra cử nhân ngành Kiểm toán chuyên nghiệp. Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán trường Đại học Thủ Dầu Một được thiết kế khoa học và đáng tin cậy qua việc thực hiện đối sánh Chương trình đào tạo của các trường Đại học trong nước và quốc tế, hơn nữa, là kết quả của sự khảo sát các bên liên quan như Nhà trường, Chuyên gia, Nhà nghiên cứu, Doanh nghiệp và các đội ngũ Giảng viên dự kiến tham gia giảng dạy cho chương trình.

2. Kết luận và đề nghị

So với sự phát triển của khu vực miền Đông nam bộ, nhất là thành phố Hồ Chí Minh thì việc mở chuyên ngành Kiểm toán không được xem là sớm, còn nói muộn thì đó là một sự chuẩn bị rất chi tiết cho những kế hoạch giảng dạy lâu dài, cụ thể mà trường đã định hướng. Với kinh nghiệm hiện có là Khoa Kinh tế bao gồm các chương trình đào tạo về Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính Ngân hàng, Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản lý công nghiệp đang thực hiện tốt công tác đào tạo, giảng dạy hàng năm thì Trường Đại học Thủ Dầu Một tự tin sẽ đưa ngành Kiểm toán thành một lá cờ đầu cho khu vực Đông Nam Bộ trong công tác đào tạo nguồn nhân lực kịp thời, chất lượng đáp ứng tốt cho xã hội.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo ngành Kiểm toán đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu trong lĩnh vực Kiểm toán. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán trình Bộ Giáo dục và Đào tạo được chúng tôi xây dựng theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học. Trường Đại học Thủ Dầu Một kính đề nghị Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét

cho phép mở ngành đào tạo Kiểm toán trình độ Đại học. Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Kiểm toán phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

PHỤ LỤC I

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Kiểm toán; Mã số: 7340302

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: **Bộ Giáo dục và Đào tạo**

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Thủ Dầu Một (TDMU) được thành lập theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ với tên gọi “Thủ Dầu Một” không chỉ là địa danh ghi dấu ấn lịch sử hàng trăm năm, mà còn là một biểu tượng văn hóa và phát triển, một giá trị lịch sử, văn hóa to lớn của tỉnh Bình Dương, của miền Đông Nam Bộ. Đồng thời, tiền thân của Trường là Cao đẳng Sư phạm Bình Dương - một cơ sở đào tạo sư phạm uy tín của tỉnh Bình Dương, cung cấp đội ngũ giáo viên có chuyên môn, am tường nghiệp vụ giảng dạy và có tâm huyết với thế hệ trẻ. Từ đó, Trường mang “Sứ mệnh” là đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

“Sứ mệnh” phát triển của TDMU được khẳng định qua những dấu ấn điển hình như: (i) từ năm 2015, TDMU vinh dự là thành viên của tổ chức CDIO thế giới, (ii) từ năm 2017, là thành viên liên kết của Hiệp hội các trường đại học Đông Nam Á – AUN, (iii) đến tháng 11/2017, TDMU đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia, (iv) từ tháng 10/2019 đến tháng 4/2021, có 11 ngành đạt chuẩn đánh giá ngoài chương trình đào tạo theo chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, (v) tháng 12/2019, Trường đạt 4 chương trình đào tạo theo chuẩn AUN-QA, và (vi) đến tháng 8/2020, Trường đạt chuẩn 4 sao UPM (University Performance Metrics). Các kết quả này và những thành quả dự kiến đạt được trong tương lai, chính là sự nỗ lực đầu tư từ Nhân sự, Đào tạo, Nghiên cứu khoa học đến Hợp tác quốc tế, cụ thể như sau:

Đầu tiên, Về nhân sự: Tổng Cán bộ Viên chức toàn Trường tính đến tháng 4/2022 là 750 người, trong đó đội ngũ giảng viên: 650 Người (Có 28 Giáo sư - Phó Giáo sư, 146 Tiến sĩ, 476 Thạc sĩ), tỷ lệ đội ngũ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên đạt 27%, 100 Cán bộ Viên chức đang học nghiên cứu sinh trong đó 23 Cán bộ Viên chức học nghiên cứu sinh ở nước ngoài. Hiện trường có 38 đầu mối: 8 Khoa đa ngành, 14 Phòng, ban chức năng, 11 Trung tâm, 3 Viện đa chức năng, 2 Viện nghiên cứu.

Thứ hai, về nghiên cứu khoa học, nổi bật với mức xếp hạng công bố quốc tế trong top 50 cơ sở giáo dục tại Việt Nam với vị trí thứ 42 năm 2018 và vị trí thứ 27 năm 2019, cho đến năm 2021 gần đây, TDMU đạt xếp hạng 24/179 cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam theo bảng xếp hạng của Webometrics. Theo đó, Cán bộ Giảng viên, Học viên và Sinh viên đã linh hoạt, chủ động, bám sát thực hiện các mục tiêu chiến lược về hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường, với nhiệm vụ “kép” vừa chống dịch vừa đảm bảo tiến độ, hiệu quả các đề tài, công trình, dự án nghiên cứu các cấp. Thống kê gần đây, trong năm học 2020 – 2021, Trường đã triển khai thực hiện 160 đề tài nghiên cứu cấp Trường, 24 đề tài/dự án cấp Tỉnh, cấp Bộ, cấp Nhà nước; biên soạn 47 tài liệu tham khảo, chuyên khảo; tổ chức 18 hội nghị, hội thảo khoa học, trong đó: 02 hội thảo quốc

tế, 03 hội thảo quốc gia, 13 hội thảo cấp trường. Cũng trong năm học này, tổng số lượng bài báo của Cán bộ, Giảng viên và hợp tác Nghiên cứu khoa học đã công bố trên các tạp chí quốc tế là 446 bài; số bài đăng trên các tạp chí trong nước với 332 bài; Tạp chí khoa học xuất bản 6/6 tạp chí bản in (đăng 67 bài báo khoa học tiếng Việt), xuất bản tạp chí điện tử (đăng 41 bài báo khoa học tiếng Anh); nghiệm thu 195 đề tài Nghiên cứu khoa học của sinh viên, 214 báo cáo tốt nghiệp đạt trên 8 điểm,... Thành tựu này gắn liền với chiến lược xây dựng trường thành trung tâm nghiên cứu, tư vấn có uy tín, trường đang triển khai 4 đề án nghiên cứu trọng điểm là Đề án nghiên cứu về Đông Nam Bộ, Đề án nghiên cứu Nông nghiệp chất lượng cao, Đề án nghiên cứu Thành phố thông minh Bình Dương, Đề án nghiên cứu Chất lượng giáo dục. Các đề án, công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với ứng dụng, giữa đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thứ ba, về hợp tác quốc tế, tổng kết năm học 2020 - 2021, TDMU tiếp tục liên hệ các đối tác, duy trì quan hệ hợp tác như liên hệ và trao đổi với trường Đại học Chungnam về việc mở Khoa tiếng Hàn; tiếp và làm việc với GS. Takahashi Shinnichi đến từ trường ĐH Bukkyo, Nhật Bản; liên hệ với trường Đại học Trường Vinh về việc tổ chức hội thảo Viễn cảnh Đông Nam Bộ lần II; hợp tác tuyển với Giáo sư Alberto (Mỹ) về vấn đề tư vấn mở các khóa học đào tạo sinh viên làm việc trong các công ty xuyên quốc gia; trao đổi với Học viện Quản lý Panyapiwat, Thái Lan tổ chức chương trình giao lưu trực tuyến cho sinh viên TDMU. Gần đây, TDMU không ngừng tổ chức nhiều hoạt động liên quan đến du học vừa học vừa làm, tổ chức và tham dự nhiều tọa đàm, hội nghị & hội thảo quốc tế, ký kết MOU, và tiếp tục kiếm các đối tác mới để mở rộng hợp tác, chương trình hợp tác với các trường quốc tế; các nguồn học mới bổ sung cho sinh viên.

Cuối cùng, khi giới thiệu khái quát về Đại học Thủ Dầu Một, không thể không nhắc đến định hướng chiến lược luôn đi kèm với kế hoạch thực hiện, và sau hết là báo cáo kết quả đạt được thường xuyên và định kỳ. Từ đó, Nhà trường luôn có sự cải tiến từng năm từ bài học kinh nghiệm trong quá khứ và kết quả đối sánh từ các cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước, từ đó, đưa ra giải pháp cụ thể để khắc phục những điểm chưa đạt được trong tương lai.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

Đầu những năm 1990, nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) bắt đầu chảy vào Việt Nam, từ đó đã đặt ra một yêu cầu tất yếu là bắt buộc phải có kiểm toán độc lập. Ngày 13/5/1991, theo giấy phép số 957/PPLT của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành quyết định thành lập công ty kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam – Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO), là tiền thân của Deloitte Việt Nam hiện nay, đã mở ra trang đầu tiên cho ngành Kiểm toán độc lập tại Việt Nam. Từ giai đoạn thành lập đến nay, ngành Kiểm toán độc lập tại Việt Nam đã trải qua 03 giai đoạn phát triển với nhiều dấu ấn nổi bật. Ở giai đoạn phát triển đầu tiên (1991-1995), với vai trò là ngôn ngữ, công cụ để kết nối thị trường Việt Nam với thị trường thế giới, sự phát triển của ngành Kiểm toán độc lập chủ yếu gắn liền với sự phát triển của doanh nghiệp nước ngoài với nhu cầu báo cáo tài chính cần được kiểm toán, góp phần hỗ trợ không nhỏ cho việc thu hút vốn FDI, hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. Giai đoạn phát triển thứ hai (1996-2001), ngành kiểm toán độc lập ở Việt Nam gắn với quá trình chuyển đổi và mở cửa của khu vực kinh tế Nhà nước. Trong những năm này, các dịch vụ kiểm toán, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị được phát triển mạnh mẽ do có nhiều doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa, chuyển đổi vốn chủ sở hữu, niêm yết trên thị trường chứng khoán. Giai đoạn phát triển thứ ba (từ năm 2001 đến nay), ngành kiểm toán độc lập đã có sự phát triển mạnh mẽ, gắn liền với sự phát triển ở cả ba khu vực: các

doanh nghiệp nước ngoài doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tư nhân. Các doanh nghiệp càng phát triển thì nhu cầu về kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập sẽ càng tăng. Đầu tư xuyên quốc gia và mở cửa các thị trường đến đâu thì kiểm toán sẽ mở rộng đến đó. Kiểm toán còn là bước khởi đầu của những lãnh đạo tài chính và kinh doanh thông qua quá trình làm việc trong một môi trường năng động và đòi hiệu quả cao. Vì thế, trong tương lai nghề kiểm toán rất rộng và dễ dàng tìm được việc làm có thu nhập hấp dẫn trong mọi điều kiện của nền kinh tế.

Bên cạnh những thành công đó, thị trường dịch vụ kiểm toán tại Việt Nam cũng còn không ít những khó khăn. Theo số liệu của Bộ tài chính, tính đến ngày 01/12/2021, cả nước có 210 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kiểm toán trên cả nước với 2.519 kiểm toán viên hành nghề, tuy nhiên lực lượng này có quá mỏng chưa đủ để kiểm toán các doanh nghiệp hiện nay trên thị trường. Hay trong lĩnh vực kiểm toán Nhà nước và kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp trong những năm vừa qua cũng có tình trạng thiếu hụt nhân sự có trình độ, được đào tạo chính quy, chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm toán. Nhiều doanh nghiệp mất nhiều thời gian để cập nhật kiến thức, luân chuyển các nhân viên phụ trách từ các phòng ban khác về đảm nhiệm vị trí kiểm toán nội bộ.

Chính vì những vấn đề đã trình bày ở trên, cho thấy ngành kiểm toán luôn là một ngành đang thiếu hụt về mặt nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, có đẳng cấp trình độ chuyên nghiệp. Sự thiếu hụt này càng trầm trọng hơn trong bối cảnh Việt Nam đã ký kết và ban hành các Hiệp định về khung thừa nhận lẫn nhau một số nghề nghiệp trong cộng đồng kinh tế ASEAN, trong đó có ngành kiểm toán.

Tất cả những điều trên cho thấy yêu cầu bức bách hiện nay đối với các cơ sở đào tạo đó là phải mở ngành đào tạo nguồn nhân lực Kiểm toán có chất lượng cao để cung cấp cho nhu cầu tuyển dụng của các công ty kiểm toán độc lập, các đơn vị kiểm toán nhà nước hoặc thậm chí là các kiểm toán viên nội bộ để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

Hiện nay, trong khi nhiều trường Đại học đang đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán nhưng đa phần, Người học sau khi tốt nghiệp lựa chọn làm việc tại nơi mà họ gắn kết trong suốt quá trình học tập ở Cơ sở đào tạo, trong khi, trên địa bàn tỉnh Bình Dương, nhiều công ty kiểm toán độc lập, nhiều Doanh nghiệp có cơ cấu bộ phận kiểm toán nội bộ và nhiều vị trí việc làm khác cần nhân sự có kiến thức chuyên sâu về kiểm toán nhưng lại gặp khó khăn trong tuyển dụng vì trên địa bàn này chưa có Trường Đại học mở ngành đào tạo chính quy về Kiểm toán. Trải qua hơn một thập kỷ thành lập, Trường đại học Thủ Dầu Một luôn luôn thay đổi, cải tiến, nâng cao cả về lượng và chất đối với công tác đào tạo nhằm mang lại nguồn nhân lực chất lượng, phù hợp, kịp thời cho tỉnh, khu vực miền Đông nam bộ và cả nước.

Xuất phát từ những nhu cầu trên, với mục đích phát triển thêm các ngành đào tạo mới trên cơ sở các ngành hiện đang đào tạo mong muốn đảm bảo cung cấp chương trình giáo dục có chất lượng, phù hợp với nhu cầu của người học, để đào tạo ra cử nhân ngành Kiểm toán chuyên nghiệp. Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán trường Đại học Thủ Dầu Một được thiết kế khoa học và đáng tin cậy qua việc thực hiện đối sánh Chương trình đào tạo của các trường Đại học trong nước và quốc tế, hơn nữa, là kết quả của sự khảo sát các bên liên quan như Nhà trường, Chuyên gia, Nhà nghiên cứu, Doanh nghiệp và các đội ngũ Giảng viên dự kiến tham gia giảng dạy cho chương trình.

So với sự phát triển của khu vực miền Đông nam bộ, nhất là thành phố Hồ Chí Minh thì việc mở chuyên ngành Kiểm toán không được xem là sớm, còn nói muộn thì đó là một sự chuẩn bị rất chi tiết cho những kế hoạch giảng dạy lâu dài, cụ thể mà trường đã định hướng. Với kinh nghiệm hiện có là Khoa Kinh tế bao gồm các chương trình đào

tạo về Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính Ngân hàng, Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản lý công nghiệp đang thực hiện tốt công tác đào tạo, giảng dạy hàng năm thì Trường Đại học Thủ Dầu Một tự tin sẽ đưa ngành Kiểm toán thành một lá cờ đầu cho khu vực Đông Nam Bộ trong công tác đào tạo nguồn nhân lực kịp thời, chất lượng đáp ứng tốt cho xã hội.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo ngành Kiểm toán đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu trong lĩnh vực Kiểm toán. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán trình Bộ Giáo dục và Đào tạo được chúng tôi xây dựng theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học. Trường Đại học Thủ Dầu Một kính đề nghị Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Kiểm toán trình độ Đại học. Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Kiểm toán phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

1. Năng lực của cơ sở đào tạo

1.1. Đội ngũ Giảng viên

Về nhân sự: Tổng Cán bộ Viên chức toàn Trường tính đến tháng 4/2022 là 750 người, trong đó đội ngũ giảng viên: 650 Người (Có 28 Giáo sư - Phó Giáo sư, 146 Tiến sĩ, 476 Thạc sĩ), tỷ lệ đội ngũ có trình độ từ Tiến sĩ trở lên đạt 27%, 100 Cán bộ Viên chức đang học nghiên cứu sinh trong đó 23 Cán bộ Viên chức học nghiên cứu sinh ở nước ngoài. Hiện trường có 38 đầu mối: 8 Khoa đa ngành, 14 Phòng, ban chức năng, 11 Trung tâm, 3 Viện đa chức năng, 2 Viện nghiên cứu.

1.2. Cơ sở vật chất

Về cơ sở vật chất, Trường đang chuyển hướng từ đầu tư vào hạ tầng vật chất sang đầu tư chủ yếu vào hạ tầng kỹ thuật để phục vụ tất cả các chương trình học hỗn hợp; sinh viên có thể học mọi lúc, mọi nơi (học trong lớp và trực tuyến, khai thác tài nguyên mở, tương tác với giảng viên), toàn bộ các không gian của trường đã và đang đầu tư thành không gian học tập và sáng tạo. Năm 2020 đến nay, Trường đã đầu tư trung tâm dữ liệu lớn đồng thời dành một phần kinh phí thích đáng để bước đầu xây dựng khuôn viên học tập thông minh, lớp học kiến tạo, xây dựng các nền tảng học tập trực tuyến để phục vụ đào tạo sinh viên...

Trường Đại học Thủ Dầu Một, có 2 cơ sở với thông tin chi tiết như sau:

- Cơ sở 01 : Số 06, Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Cơ sở 02 : Trong Khu Đô thị và Dân cư Thới Hòa, thuộc phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Thống kê thực trạng đến tháng 3/2022 với diện tích và số lượng Cơ sở vật chất toàn trường được thể hiện qua Bảng 1 như sau

Bảng 1: Cập nhật số lượng và diện tích sử dụng của các hạng mục Cơ sở vật chất

TT	Cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Số lượng/ Diện tích
I	Tổng diện tích đất của trường đang sử dụng:	ha	64,36
II	Khu học tập		
1	Số phòng học	phòng	175
2	Diện tích phòng học	m ²	22.849
3	Số phòng thí nghiệm	phòng	57
4	Diện tích phòng thí nghiệm	m ²	6.898,9
5	Số xưởng thực hành /vườn, trại thực nghiệm	xưởng	60
6	Diện tích xưởng thực hành, vườn, trại thực nghiệm	m ²	6122,5
7	Số phòng Trung tâm học liệu	phòng	5
8	Diện tích Trung tâm học liệu	m ²	1.980,0
9	Số phòng học đa chức năng	phòng	17
10	Diện tích phòng học đa chức năng	m ²	1481,6
II	Hội trường		
1	Số hội trường	phòng	2,0
2	Diện tích hội trường	m ²	1798,0
III	Hội đồng nhà trường		
1	Số phòng hội đồng nhà trường	phòng	2
2	Diện tích phòng hội đồng nhà trường	m ²	98,28
IV	Công trình thể thao ngoài trời		
1	Số sân thể thao ngoài trời	sân	11
2	Diện tích sân thể thao ngoài trời	m ²	22.073
V	Nhà ở công vụ		
1	Số nhà ở công vụ cho cán bộ giảng dạy	nhà	1
2	Diện tích nhà ở công vụ cho cán bộ giảng dạy	m ²	582,4
3	Số phòng ở công vụ cho cán bộ giảng dạy	phòng	14,0
VI	Căn tin, cửa hàng tiện lợi		
1	Số căn tin, cửa hàng tiện lợi	nhà	2
2	Diện tích căn tin, cửa hàng tiện lợi	m ²	619,2

Cơ sở vật chất của Nhà trường phục vụ cho Người học trong Chương trình đào tạo theo quy trình khoa học với thực tế: Phòng học do phòng Đào tạo phụ trách với phần mềm quản lý Edusoft.net để theo dõi, sắp xếp, phân bổ và truy xuất phòng học nhằm đạt hiệu suất sử dụng cao nhất (3 ca/ngày), đồng thời, Phòng Cơ sở vật chất chịu trách nhiệm quản lý về trang thiết bị, vệ sinh môi trường và an toàn lớp học. Năm học 2021-2022, Trường có số phòng học lý thuyết là 175 phòng và 02 hội trường, trong đó, các phòng học luôn được cải tạo, nâng cấp khang trang đủ điều kiện phục vụ đào tạo theo quy định như thể hiện ở Bảng 2. Đáng lưu ý, số phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học gồm 117 phòng, từ năm 2020 các phòng thực hành thực nghiệm được tăng cường trang thiết bị ở tất cả các khoa nói chung và Khoa Kinh tế nói riêng, đáp ứng yêu cầu của từng chương trình đào tạo, cụ thể trong Đề án này tập trung trình bày các chi tiết có liên quan đến Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán.

Bảng 2: Thống kê phòng học lý thuyết và thực hành

ST T	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	175	22.849,000
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02	
1.2	Phòng học từ 90 - 200 chỗ	25	
1.3	Phòng học từ 60 - 84 chỗ	94	
1.4	Số phòng học dưới 60 chỗ	54	
1.5	Số phòng học đa phương tiện	17	1481,600
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	1.980,000
3	Phòng thực hành công nghệ thông tin	12	

Các khối nhà được đầu tư xây dựng mới với kiến trúc hiện đại, kang trang thoáng mát, thân thiện với môi trường, cảnh quan, với trang thiết bị làm việc hiện đại, hiệu quả, bao gồm: Tòa nhà 4 tầng văn phòng làm việc các khoa (diện tích sàn 2.733,3 m²), khối phòng học đa chức năng và Trung tâm hợp tác doanh nghiệp và khởi nghiệp (diện tích sàn 967,2 m²). Nhà trường có 2 phòng Sản xuất chương trình (diện tích 97,5m²/phòng) đạt chuẩn chuyên nghiệp với trang thiết bị hiện đại, đạt hiệu quả cao trong công tác truyền thông và tư vấn tuyển sinh. Tổng kinh phí đầu tư trang thiết bị là 3,2 tỷ đồng/phòng. Hơn nữa, Cơ sở 2 của Trường tại Bến Cát, gồm 03 khối nhà xưởng, với tổng diện tích sàn sử dụng 4.800m² phục vụ thực hành, thí nghiệm và NCKH cho các chương trình; 02 khu phòng học lý thuyết, với tổng diện tích sàn sử dụng 832m².

Về ký túc xá sinh viên, Trường đang phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các nhà đầu tư để giải quyết tốt xã hội hóa phòng ở ký túc xá cho sinh viên yên tâm học tập tại cơ sở số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một. Đồng thời, Trường đang liên kết với Công ty cổ phần Xây dựng và Tư vấn đầu tư Bình Dương (Bicons), đơn vị có khu đất cạnh trường đầu tư xây dựng ký túc xá cho sinh viên. Giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, cơ sở Bến Cát sẽ được đầu tư xây dựng theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó có Ký túc xá cho sinh viên.

Về các giải pháp mở rộng sân bãi, trang thiết bị cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, diện tích sân bãi dành cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục quốc phòng an ninh được đảm bảo. Năm 2021, Nhà trường đã tăng cường thêm không gian học tập sáng tạo cho sinh viên tại dãy B và khu căn tin (tổng diện tích 9.364,8 m²). Ngoài ra phòng Công tác sinh viên và Hội sinh viên của trường là đầu mối liên hệ ký kết các Hợp đồng liên kết chặt chẽ hơn với nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ sân bãi thể dục, thể thao hơn nữa để có nơi tập luyện thể thao thường xuyên cho người học. Tại cơ sở Bến Cát đang đầu tư xây dựng khu thể dục thể thao với tổng diện tích hơn 25.000 m², bao gồm: Sân bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, đường chạy nhiều cự ly...các tiện ích phục vụ Thể dục thể thao.

Về tăng cường các biện pháp đảm bảo về Cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đào tạo và ứng dụng Công nghệ thông tin, hàng năm Trường sử dụng khoảng 70 - 100 tỷ đồng từ nguồn thu tự chủ tài chính để đẩy mạnh đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị phục vụ phòng học, phòng thực hành và Nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu đào tạo của các khoa. Trường đã nâng cấp toàn diện Trung tâm hạ tầng Công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống mạng Wifi tốc độ cao 1,5Gbps, phủ sóng tất cả các khu vực làm việc và học tập của giảng viên, sinh viên; đầu tư hệ thống mạng Lan kết nối giữa các tòa

nhà về trung tâm dữ liệu bằng hệ thống cáp quang, hệ thống máy chủ ảo hóa chuyên phục vụ cho trang Thông tin điện tử của Trường và các đơn vị có cấu hình mạnh (8 CPU 160 Core, Ram 1024GB, HDD 6TB), đảm bảo cho các hoạt động quản trị và lưu trữ các hoạt động Trường. Hiện nay trường có 1.178 máy tính để bàn, trong đó có 12 phòng thực hành tin học với 718 máy được nối mạng Internet, 168 máy in các loại, 24 máy scanner, 11 máy photocopy, 02 cổng từ nhận diện chip điện tử, 05 máy quét mã vạch sử dụng cho Thư viện điện tử.

Về công nghệ học liệu, thư viện trường ngày càng được phát triển, cung cấp nhiều loại trang thiết bị phục vụ cho đa dạng các hoạt động hỗ trợ sinh viên và giảng viên có môi trường học tập và làm việc tốt, cùng nhau chia sẻ ý tưởng, thiết kế, xây dựng và phát triển. Các phòng của thư viện có kiến trúc hiện đại, thân thiện môi trường, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, trang bị đầy đủ các thiết bị và máy móc hiện đại. Bên trong Thư viện có các phòng phục vụ riêng cho sinh viên như: Phòng học nhóm, phòng tra cứu, phòng tham khảo và Nghiên cứu khoa học, phòng tự học với đầy đủ thiết bị như: máy lạnh, máy chiếu, máy tính, Wi-Fi, bàn ghế bàn đọc, túi ngủ, kệ tủ các loại. Dữ liệu theo dõi hoạt động của Thư viện được thống kê, ghi nhận và lưu trữ thông qua các phần mềm: phần mềm quản lý thư viện Kipos, phần mềm Dspace, phần mềm Gcafe... Với Trung tâm Học liệu và khu vực xung quanh hình thành một không gian học tập cho sinh viên với tổng diện tích 18.461m². Hiện tại, Trung tâm Học liệu sử dụng phần mềm thư viện Libol 6.0 bao gồm các phân hệ xử lý nghiệp vụ, tra cứu (OPAC), phục vụ mượn trả tài liệu, tài liệu điện tử. Sinh viên còn có thể dùng chung trên 30 triệu tài liệu toàn văn từ các Cơ sở dữ liệu Trung tâm mua quyền truy cập như: SpringerLink, IEEE, Nasati (ProQuest Central, Credo Reference...), Ebook Oxford University, Ebook IG Library, Tổng cục thống kê Việt Nam, Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội. Nhằm cải thiện chất lượng phục vụ, thư viện thực hiện khảo sát sự hài lòng của Sinh viên và Giảng viên mỗi năm. Trên cơ sở các phản hồi từ khảo sát, thư viện sẽ đưa ra các giải pháp và kế hoạch triển khai để đạt được mục tiêu cải thiện chất lượng phục vụ.

Sau cùng, Trung tâm Học liệu tiếp tục được đầu tư phát triển nhằm phục vụ tốt hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu của Cán bộ, Giảng viên (CBGV) và Người học. Năm học 2020 - 2021, Trung tâm đã tiếp tục cập nhật bổ sung theo từng số phát hành 73 tạp chí chuyên ngành, 1.286 nhan đề, 3.945 bản giấy và 51 ebook ngoại văn, mua quyền truy cập các cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước với tổng kinh phí hơn 1,5 tỷ đồng. Tiếp nhận 149 bản giấy và 367 file mềm các loại khóa luận, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học của CBGV, học viên sau đại học và Sinh viên. Trung tâm đã chuyển hơn 25.000 file toàn văn lên Trang Học liệu số để bạn đọc tra cứu và sử dụng thuận tiện hơn. Xây dựng 04 cơ sở dữ liệu toàn văn (Chương trình đào tạo, Nghiên cứu khoa học, Đông Nam Bộ và Bài báo tạp chí) giúp bạn đọc dễ dàng tìm thông tin theo chủ đề. Đưa vào sử dụng thiết bị hỗ trợ Người học tự mượn trả tài liệu, mua tài liệu đáp ứng nhu cầu trong thời điểm dịch bệnh. Cấp mới 452 tài khoản sử dụng Trang Thư viện số (có hơn 12.000 lượt tài liệu được tải từ Trang này), phục vụ hơn 16.000 lượt mượn tài liệu về nhà, đặc biệt, Trang Học liệu số có hơn 1.800.000 lượt truy cập sử dụng.

1.3. Chương trình đào tạo

Hiện nay, trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Nhà trường đang nỗ lực tiếp cận những thành tựu mới của thế giới để nâng cao chất lượng đào tạo. Trong hoạt động đào tạo, Trường chủ trương chuyển trọng tâm từ cách học tiếp nhận kiến thức sang cách học trang bị kỹ năng làm việc và sáng tạo. Chương trình đào tạo của trường được cấu trúc hoàn toàn theo hướng đào tạo hai giai đoạn, giai đoạn 1 trang bị kiến thức chung cho tất cả các ngành, kiến thức liên ngành và lĩnh vực, giai đoạn 2 đào tạo kiến

thức chuyên ngành tỷ lệ 50% lý thuyết, 50% thực hành với 4 nhóm kiến thức: lý thuyết, mô hình mô phỏng, bài tập điền hình, thực hành thực tập. Để đáp ứng yêu cầu của xã hội, các chương trình đào tạo thống nhất xác định kiến thức và kỹ năng là chuẩn chung bắt buộc nhưng sẽ được áp dụng linh hoạt cho nhiều đối tượng học khác nhau, với mỗi đối tượng sẽ có phương pháp, cách thức phù hợp để đảm bảo đáp ứng chuẩn đặt ra.

1.4. Nghiên cứu khoa học

Hoạt động khoa học & công nghệ luôn dành được sự quan tâm của Lãnh đạo Nhà trường trong việc ban hành các chính sách về thực hiện nghiên cứu khoa học. Đồng thời, các mục tiêu chiến lược về nghiên cứu khoa học của Nhà trường được ban hành và phổ biến rộng rãi, có trọng tâm, giúp cho đội ngũ CBGV dễ dàng trong việc định hướng, lựa chọn và đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu. Từ đó, trong tinh thần hăng say nghiên cứu của đội ngũ CBGV, thống kê trong năm học 2020 - 2021, kết quả nghiên cứu khoa học của CBGV đạt thành tựu đáng trân trọng, tinh thần tham gia khởi nghiệp sáng tạo của Sinh viên cũng đạt kết quả đáng khích lệ tạo tiền đề để phát triển trong thời gian tới.

Đầu tiên, năm học 2020 - 2021, Trường triển khai thực hiện 160 đề tài cấp Cơ sở, 02 đề tài đang thực hiện nghiệm thu công nhận là đề tài cấp tỉnh Bình Dương, 01 dự án do VinIF tài trợ, 01 đề tài độc lập cấp Nhà nước, 02 đề tài do Nafosted tài trợ, 01 đề tài cấp tỉnh Bến Tre, 02 dự án do Erasmus+ tài trợ được giao chủ trì thực hiện, 15 đề tài đang trong quá trình xét duyệt đề xuất, giao nhiệm vụ ở hạng mục Nafosted và cấp Tỉnh. Ngoài ra, cũng trong năm học này, Trường có 47 tài liệu được triển khai tài liệu và tổng số lượng bài báo của CBGV của Trường & Cán bộ hợp tác nghiên cứu khoa học đã công bố trên tạp chí quốc tế là 446 bài và 332 bài báo đăng trên tạp chí trong nước như thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3: Tổng hợp số lượng công bố trong nước và quốc tế theo năm học

Đối tượng	Năm học 2020 - 2021				Tổng số
	ISI	Scopus	Quốc tế	Trong nước	
Cán bộ cơ hữu của Trường	120	110	55	332	617
Cán bộ hợp tác	138	22	1	0	161
Tổng			446	332	778

Tiếp theo là các nỗ lực tổ chức 18 hội thảo, hội nghị khoa học bằng hình thức trực tuyến trong tình hình dịch bệnh Covid-19 với kết quả cụ thể 02 cấp Quốc tế, 03 cấp Quốc gia, 13 cấp Trường. Ngoài ra, Nhà Trường còn tạo điều kiện trong việc tổ chức thành công 02 Ngày hội Khoa học, 01 Tọa đàm Quốc tế, 01 Triển lãm cấp Trường, và 01 chương trình tập huấn nghiên cứu khoa học cấp Trường với mục tiêu là tăng cường khả năng viết bài công bố quốc tế cho đội ngũ CBGV của Trường. Hơn nữa, hoạt động đăng ký sở hữu trí tuệ đã được Nhà trường thực hiện từ năm học 2018, đặc biệt, từ giữa năm 2020 đến nay, Viện Phát triển Ứng dụng và các cá nhân đã thực hiện đăng ký 03 nhãn hiệu, 03 giải pháp hữu ích, 03 sáng chế và 04 kiểu dáng công nghiệp. Hiện tại, Trường có 14 đối tượng sở hữu trí tuệ đã thực hiện đăng ký, trong đó, có 01 Nhãn hiệu “Đại học Thủ Dầu Một THU DAU MOT UNIVERSITY 2009” được cấp Giấy chứng nhận đăng ký.

Trong năm học 2020 - 2021, Người học đề xuất thực hiện 09 đề tài, trong đó, 06 đề tài Sinh viên và 03 đề tài Học viên Cao học. Đối với đề tài nghiên cứu khoa học Sinh viên cấp Cơ sở, có 380 đề tài được đề xuất, và 214 báo cáo tốt nghiệp đạt trên 8,0 điểm đề nghị được thưởng theo mức kinh phí đề tài. Đáng lưu ý, học viên sau đại học của Trường đã công bố 14 bài khoa học trên tạp chí trong nước, 67 báo cáo khoa học trong Kỷ yếu Hội thảo, Hội nghị trong nước. Các nhóm Sinh viên cũng công bố 01 bài báo cáo khoa học trong kỷ yếu hội thảo Quốc tế, 01 bài báo trên tạp chí Quốc tế có xuất bản

trực tuyến, 02 bài báo trên Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một phiên bản tiếng Anh, 04 bài báo trên các tạp chí trong nước và 75 bài báo cáo từ kết quả thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học Sinh viên trong tập Kỷ yếu của Ngày hội Sáng tạo và Khởi nghiệp lần IX - năm 2021, đây là Ngày hội Nghiên cứu khoa học dành cho Sinh viên toàn trường được tổ chức thường niên, dần trở thành truyền thống hoạt động của Sinh viên Đại học Thủ Dầu Một.

Giới thiệu về nghiên cứu khoa học, không thể không nhắc đến thành tựu về hợp tác khoa học và công nghệ (doanh nghiệp và quốc tế), cụ thể, Nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Viện Phát triển Chiến lược hiện đang định hướng thiết lập các mối quan hệ hợp tác quốc tế thông qua các dự án phi chính phủ, dự án có vốn đầu tư nước ngoài và công ty nước ngoài, liên kết với các trường đại học nước ngoài, khu vực Châu Á tổ chức các hội thảo quốc tế, công bố chung các kết quả nghiên cứu khoa học với các nhà khoa học ngoài nước. Từ hoạt động hợp tác trong nước và nước ngoài giữa các nhóm Nghiên cứu khoa học của Trường với vai trò nhóm nghiên cứu mạnh hoặc chương trình nghiên cứu, các CBGV tham gia nhóm đã bước đầu kết nối, hợp tác với bên ngoài trong việc gia tăng số lượng công bố bài báo quốc tế uy tín.

1.5. Hoạt động Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và hợp tác doanh nghiệp

Với vai trò là nòng cốt, tham mưu lãnh đạo Trường trong tổ chức các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp và Khởi nghiệp đã tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong Người học và CBGV ngày trở nên đi vào chiều sâu, Người học được trang bị các công cụ và kiến thức nền tảng về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, những chia sẻ kinh nghiệm thực tế từ các doanh nhân qua các khóa đào tạo, các buổi giao lưu cùng doanh nghiệp, tổ chức cuộc thi Ý tưởng Khởi nghiệp được Nhà trường phối hợp cùng Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp, Hội đồng tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp phía Nam (trực thuộc Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp), Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương, Trung tâm Sáng kiến Cộng đồng và Hỗ trợ Khởi nghiệp tỉnh Bình Dương tổ chức.

Một số kết quả đạt được nổi bật liên quan đến hoạt động Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, như tổ chức thành công cuộc thi sinh viên Đại học Thủ Dầu Một với ý tưởng khởi nghiệp “TDMU Entrepreneurship Competition” năm 2021 (TEC2021) thu hút 82 ý tưởng, đề tài đến từ 326 Sinh viên tham gia vòng sơ tuyển ở các lĩnh vực: Kinh doanh, Khoa học công nghệ,... cùng 01 dự án đang tham gia vòng chung kết cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2021 (SV.STARTUP 2021) do Bộ Giáo dục & Đào tạo tổ chức với 42 ý tưởng được chọn vào vòng phỏng vấn; 10 ý tưởng tham gia vòng đào tạo thành dự án khởi nghiệp; 10 dự án tham gia vòng bán kết; 5 dự án tham gia vòng chung kết xếp hạng. Thành tích nổi bật gần đây, như 01 giải Ba cuộc thi “Ý tưởng Khởi nghiệp Creative Idea Challenge – CiC 2021” do Khu Công nghệ Phần mềm ĐHQG-HCM tổ chức; 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải Khuyến Khích cuộc thi ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp trong đoàn viên thanh niên năm 2021 do Tỉnh Đoàn và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương phối hợp tổ chức; 01 giải Nhất, 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích cuộc thi ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp trong sinh viên năm 2021 do Hội sinh viên tỉnh Bình Dương tổ chức; 01 giải ý tưởng tiềm năng phát triển tốt cuộc thi Khởi nghiệp Thanh niên nông thôn năm 2021 do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức. Gần đây, Ngày hội Khởi nghiệp Quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ IV đã diễn ra trong hai ngày 26 và 27/3/2022 tại Vĩnh Phúc, Sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một đã lọt vào Top 15 dự án xuất sắc tại vòng chung kết cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” (Sinh viên STARTUP), là một trong 12 dự án được Quỹ đầu tư Viet Lotus lựa chọn xem xét đầu tư.

Ngoài ra, Nhà trường luôn quan tâm đến việc nâng cao năng lực khởi nghiệp dành cho Người học thông qua việc tổ chức các Khoá đào tạo phát triển ý tưởng và mô hình kinh doanh; Khoá đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nâng cao và khoá đào tạo phát triển ý tưởng và mô hình kinh doanh dành cho hơn 100 sinh viên có ý tưởng sáng tạo và dự án tham gia vòng bán kết, chung kết cuộc thi sinh viên Đại học Thủ Dầu Một với ý tưởng khởi nghiệp “TDMU Entrepreneurship Competition” năm 2021 (TEC2021). Hơn nữa, công tác truyền thông luôn được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa phong trào khởi nghiệp, cũng như các hoạt động có liên quan qua website Trường, fanpage các đơn vị, đặc biệt làm mới, cập nhật website, facebook, fanpage Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp và Khởi nghiệp, Khởi nghiệp TDMU. Lòng ghép qua các diễn đàn, các buổi giao lưu, tập huấn. Kết nối mạnh mẽ và hiệu quả hơn với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh và cả nước. Đồng thời, kết nối website Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp và Khởi nghiệp với Cổng khởi nghiệp thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và cổng thông tin khởi nghiệp Quốc gia của Đề án 844, Cổng thông tin hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp của Đề án 1665.

Trong giai đoạn 2018 – 2021, trường Đại học Thủ Dầu Một tiên phong thực hiện sứ mệnh thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên, ghi dấu ấn với nhiều thành tựu nổi bật, xây dựng được đội ngũ nhân sự có kiến thức và kỹ năng bài bản về khởi nghiệp, hình thành hệ thống những ý tưởng khởi nghiệp mang tính ứng dụng cao. Để đạt được những kết quả ấn tượng đó, ngay từ giai đoạn đầu, Trường đã chú trọng phát triển đội ngũ Giảng viên nguồn phụ trách khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện để đội ngũ Giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Từ đó, bên cạnh truyền thụ kiến thức chuyên ngành, các giảng viên có thể trực tiếp hướng dẫn các chuyên đề về khởi nghiệp, tinh thần doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo cho sinh viên. Bên cạnh việc xây dựng nội lực, trường đã thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp, nắm bắt hiệu quả sự hỗ trợ của các doanh nhân trong Hội đồng Hỗ trợ khởi nghiệp quốc gia phía Nam. Thông qua các chương trình giao lưu doanh nhân, các khoá đào tạo khởi nghiệp, các góp ý trực tiếp từ góc nhìn doanh nhân, sinh viên trường đã hoàn thiện kỹ năng và tự tin thể hiện ý tưởng sáng tạo trong các cuộc thi khởi nghiệp các cấp.

Tiếp theo, liên quan đến hoạt động Hợp tác Doanh nghiệp, thống kê đến thời điểm Học kì 1, năm học 2021-2022, Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp và Khởi nghiệp cũng đã tiếp và làm việc với 60 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng nhân sự thông qua các kênh: Email, Fanpage, làm việc trực tiếp. Cụ thể, đã trao đổi qua Email, Fanpage: 48 doanh nghiệp gửi nhu cầu tuyển dụng theo yêu cầu theo quy định qua Email Trung tâm, 12 doanh nghiệp đến làm việc trực tiếp để làm rõ nhu cầu tuyển dụng của công ty và Trung tâm giới thiệu đến doanh nghiệp trên 30 ứng viên trúng tuyển vào các vị trí tuyển dụng.

Nhằm đảm bảo chương trình đào tạo gắn kết giữa lý thuyết và thực hành, thực tập nâng cao trình độ đáp ứng với yêu cầu của doanh nghiệp, Nhà trường luôn định hướng phối hợp với các doanh nghiệp có quan hệ hỗ trợ cho sinh viên thực tập trong và ngoài các khu, cụm công nghiệp. Đồng thời tiếp tục phối hợp với các Khoa hỗ trợ sinh viên đến thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp. Ngoài ra, căn cứ kết quả khảo sát nhu cầu của người học, Trung tâm Hợp tác Doanh nghiệp và Khởi nghiệp đã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Dương hỗ trợ sinh viên trong việc đăng ký và thi giấy phép lái xe mô tô 02 bánh hạng A1 với kết quả có 43 sinh viên đăng ký dự thi và hoàn thành khoá đào tạo, được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Hơn nữa, ghi dấu trong hoạt động này vào Sáng 30/10/2021, tại Trung tâm Hội nghị Sesan, TP.Thủ Dầu Một,

cộng đồng kết nối doanh nghiệp Việt Nam (OBC) tại tỉnh Bình Dương đã được thành lập và chính thức ra mắt. OBC (One Business Connection) được hình thành với tầm nhìn là cộng đồng doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về kết nối giao thương, đào tạo và huấn luyện doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa năng lực quản trị của doanh nghiệp Việt Nam, từng bước đưa cộng đồng doanh nghiệp hội nhập vào nền tri thức doanh nghiệp toàn cầu. OBC với tâm huyết đưa những tri thức hiệu quả nhất, tân tiến nhất của thế giới về Việt Nam, đặc biệt tập trung trong 3 lĩnh vực: Quản trị doanh nghiệp, Kỹ năng phát triển bản thân và Kỹ năng kết nối. Với quyết tâm “Đi nhanh hơn, đi xa hơn”, cộng đồng doanh nhân OBC sẽ tập trung xây dựng chiến lược, tổ chức các chương trình sự kiện định kỳ hàng tháng, hàng quý để giúp các doanh nghiệp thành viên hoàn thiện kỹ năng bản thân và đạt lợi nhuận hiệu quả... Trong buổi ra mắt, OBC đã tiến hành ký kết hợp tác đồng hành cùng Trường Đại học Thủ Dầu Một với mong muốn tạo giá trị cho cộng đồng doanh nghiệp tương lai từ giai đoạn là sinh viên đến khởi nghiệp một hành trang tri thức thật sự vững chắc và nền tảng cho sự thành công trong tương lai. Đơn vị cũng đồng hành cùng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh hỗ trợ cho thanh niên Bình Dương thông qua việc kiến tạo môi trường đào tạo và khởi nghiệp.

1.6. Hợp tác quốc tế

Tổng kết hoạt động phòng Hợp tác Quốc tế trường Đại học Thủ Dầu Một năm học 2020-2021, TDMU tiếp tục liên hệ các đối tác, duy trì quan hệ hợp tác, phối hợp các bên liên quan trong việc xây dựng Chương trình du học, như với Công ty Cổ phần Quốc tế ICO hoàn thiện hoạt động du học vừa học vừa làm tại Đài Loan. Đồng thời, TDMU có sự phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế: Hội thảo quốc tế Viên cảnh Đông Nam Bộ lần thứ II; tổ chức hội nghị đánh giá dự án V2work “Tăng cường năng lực hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nhằm hỗ trợ khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp và kỹ năng khởi nghiệp” do Erasmus+ Programme tài trợ; Hội nghị Quốc tế lần thứ 6 “Nghiên cứu về tính toán thông minh trong kỹ thuật” năm 2021; Tọa đàm Quốc tế về Tăng cường sử dụng tiếng Anh trong môi trường học thuật tại Việt Nam. Hơn nữa, TDMU cũng đã ký kết 02 MOU mới với 02 tổ chức: Học viên Quản lý Panyapiwat, Thái Lan; trường Đại học Công nghệ và Khoa học Cao Hùng – Hiệp hội thương gia Đài Loan tại Bình Dương.

Thêm vào đó, TDMU không ngừng tham gia nhiều cuộc họp, hội thảo quốc tế trực tuyến và trực tiếp, như: cuộc họp trực tuyến (EMI-Ready Rating); diễn đàn trực tuyến Quốc tế hóa Giáo dục đại học lần thứ 4 (FIHE4); Hội thảo Ngôn ngữ Anh do tổ chức Asian TEFL tổ chức; tọa đàm Hợp tác nhà trường – doanh nghiệp Win – Win: chính sách và thực tiễn của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc; tọa đàm Tuyển dụng nhân lực – khởi nguồn từ giáo dục năm 2020; tọa đàm Giảng dạy tiếng Hoa năm 2020 của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc; tọa đàm Khoa học Quốc tế: Quan hệ Việt Nam – Thái Lan góp phần xây dựng Asean thành cộng đồng vững chắc, đoàn kết, thống nhất và phát triển; tham dự tổng kết dự án V2WORK tại Nha Trang. Song song đó, liên kết đào tạo Quốc tế luôn được TDMU chú trọng, hoạt động triển khai liên quan đến Sinh viên như triển khai Chương trình trao đổi sinh viên năm 2021 – Đại học Trường Vinh, Đài Loan; tổ chức chương trình “Hùng biện tiếng Việt cho lưu học sinh nước ngoài” lần đầu tiên tại Đại học Thủ Dầu Một; tổ chức Tết cổ truyền Bunpimay tỉnh Hủa Phăn (CHDCND) Lào cho sinh viên Lào; tiếp tục làm thủ tục visa cho các sinh viên sang Đài Loan du học.

Để giải quyết các vấn đề cho du học sinh tại TDMU, cụ thể là sinh viên Lào, Phòng Hợp tác Quốc tế đã phối hợp với Trung tâm Đào tạo Quốc tế và các phòng ban, trung tâm, cơ quan có liên quan trong việc tổ chức hoạt động trao đổi ngôn ngữ – văn hóa

“Lớp học Việt – Lào” hỗ trợ thêm về mặt tiếng Việt cho các bạn sinh viên Lào, tạo môi trường để các bạn sinh viên 2 nước được giao lưu, kết bạn với nhau; phối hợp với Sở Ngoại vụ và Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Bình Dương hỗ trợ giải quyết các vấn đề visa như xin visa và gia hạn visa, các thủ tục quản lý xuất nhập cảnh cho sinh viên Lào; phối hợp với Phòng Đào tạo, Trung tâm Đào tạo Quốc tế và các Khoa để hỗ trợ sinh viên Lào trong quá trình học tập tại Trường; liên hệ Sở y tế để đăng ký cách ly cho sinh viên Lào chuẩn bị sang nhập học.

2. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo để xuất mở

2.1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu Đào tạo Cử nhân Kiểm toán đảm bảo chất lượng, có kiến thức và kỹ năng cần thiết về Kiểm toán, có đạo đức nghề nghiệp và tinh thần học tập suốt đời, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng và xã hội, đồng thời, mục tiêu được xây dựng gắn liền với từng giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Hoàn thành khối kiến thức đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành/ liên ngành. Người học có kiến thức cơ sở ngành vững vàng, để học tốt ở giai đoạn 2 và để có thể học 2 ngành (2 văn bằng) nếu có nhu cầu.

Giai đoạn 2: Đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán có năng lực về chuyên môn nhằm thực hiện các công tác kiểm toán, kế toán một cách độc lập trong môi trường hội nhập quốc tế; có phẩm chất tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và được công nhận bởi tổ chức nghề nghiệp kiểm toán cũng như xã hội; có kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng chung nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh và khả năng cần thiết cho mục tiêu học tập suốt đời.

2.2. Kế hoạch và số lượng tuyển sinh

Thông tin tuyển sinh Đại học chính quy năm 2022 được công bố trên nhiều trang thông tin điện tử như: Website của trường Đại học Thủ Dầu Một và các trang Báo chí đưa tin về tuyển sinh của Nhà trường như: Báo Tuổi trẻ, Báo Thanh niên, Báo Dân trí, Báo zingnews.vn, Báo Bình Dương, Kiểm tra, Cơ hội học tập, đặc biệt lưu ý chỉ tiêu (dự kiến) tuyển sinh ngành kiểm toán năm 2022 là 50 (Mã ngành: 7340302) và từ 5 đến 10 năm tới, chỉ tiêu (dự kiến) sẽ tăng dần theo lộ trình phát triển của Trường, đồng thời, phải tuân thủ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học ngành Kiểm toán theo quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành của pháp luật; công bố công khai, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trách nhiệm giải trình về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán và cam kết chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu xã hội của Trường, đồng thời chịu sự giám sát của các cơ quan quản lý và xã hội. Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo từng năm và độc lập theo từng trình độ đào tạo, bảo đảm quy mô đào tạo không vượt quá năng lực đào tạo. Căn cứ chỉ tiêu đã xác định theo từng trình độ, Trường sẽ công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định theo ngành Kiểm toán trong đề án và kế hoạch tuyển sinh, chịu trách nhiệm giải trình trước xã hội và cơ quan quản lý trực tiếp.

Như vậy, kế hoạch và số lượng tuyển sinh trong lộ trình sắp tới, sau năm đầu tiên mở ngành, xác định trên cơ sở năng lực đào tạo của Trường, nhu cầu sử dụng nhân lực, tỉ lệ sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp, kết quả tuyển sinh của năm tuyển sinh trước liền kề với năm xác định chỉ tiêu và tổ chức tuyển sinh của Trường.

Hiện tại, có 2 Đối tượng tuyển sinh theo thông báo chính thức của Nhà trường năm 2022 là

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương từ năm 2021 trở về trước;

- Thí sinh đang học lớp 12 các trường THPT hoặc tương đương và đạt điểm chuẩn trúng tuyển của ngành.

Đồng thời, có 4 phương thức dự tuyển, cụ thể như bảng 4 sau

Bảng 4: Phương thức và chỉ tiêu tuyển sinh Đại học chính quy năm 2022

Phương thức	Tên phương thức	Chỉ tiêu
1	Xét học bạ (có 2 hình thức) - Hình thức 1: Xét điểm trung bình chung 3 học kỳ (HK1, HK2 lớp 11 và HK1 lớp 12) theo tổ hợp môn; - Hình thức 2: Xét điểm trung bình các môn (điểm tổng kết cả năm) năm lớp 12 theo tổ hợp môn.	60% của tổng chỉ tiêu
2	Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022 theo tổ hợp môn	20% của tổng chỉ tiêu
3	Xét tuyển thẳng (có 2 hình thức) - Hình thức 1: Thí sinh đạt học sinh giỏi 1 trong 3 năm (lớp 10, 11, 12) được tuyển thẳng. - Hình thức 2: Tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo	12% của tổng chỉ tiêu
4	Xét kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022	8% của tổng chỉ tiêu

Mã tổ hợp xét của của cả ngành Kế toán và Kiểm toán là A00, A01, D01, A16, trong đó, tên môn tổ hợp của

A00:	Toán, Vật lý, Hóa học
A01:	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
D01:	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
A16:	Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên

Thí sinh ứng tuyển Đại học chính quy năm 2022 theo 3 cách thức sau

- Cách 1: Nộp trực tiếp tại Trung tâm tuyển sinh, Trường Đại học Thủ Dầu Một
- Cách 2: Nộp qua đường bưu điện
- Cách 3: Đăng ký online tại địa chỉ: <http://dkxt.tdmu.edu.vn>

2.3. Chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội

CTĐT cử nhân ngành Kiểm toán được thiết kế dựa trên triết lý giáo dục “Nghiên cứu - Trải nghiệm - Phục vụ cộng đồng” theo định hướng chung của Trường Đại học Thủ Dầu Một. Đầu tiên, Trường luôn xác định mục tiêu học tập và mục tiêu công dân thông qua quá trình nghiên cứu, học tập kết hợp với phục vụ cộng đồng; phát triển các nội dung phục vụ cộng đồng lồng ghép vào chương trình đào tạo, tạo ra văn hóa phục vụ cho sinh viên thông qua quá trình trải nghiệm học tập gắn với việc phục vụ cộng đồng một cách có kế hoạch, có định hướng, có cơ hội để phản hồi, suy ngẫm từ những trải nghiệm học tập – phục vụ cộng đồng. Đồng thời, luôn tạo cơ hội để sinh viên thể hiện kinh nghiệm và kết nối các mục tiêu học tập, nghiên cứu học thuật với mục tiêu công dân được lồng ghép trong hoạt động học tập, trải nghiệm; giúp sinh viên thấu hiểu sâu sắc về bối cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa để hình thành những khái niệm nêu ra trong môn học. Tiếp theo, đem lại cho sinh viên các nhóm kỹ năng quan trọng: kỹ năng phân biện, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghề nghiệp, xã hội; trách nhiệm dân sự; trách nhiệm công dân toàn cầu. Cuối cùng, hướng tới việc hình thành một thế hệ nhân lực tiên tiến, nhân văn, nhận thức sâu sắc và có trách nhiệm với xã hội; thấu hiểu các vấn đề mang

tính toàn cầu; phát triển năng lực làm việc chuyên nghiệp thông qua việc kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp và cộng đồng.

Ngoài những nền tảng chung trong chất lượng đào tạo tại Đại học Thủ Dầu Một là những đặc thù riêng về kiến thức, kỹ năng, thái độ trong chuẩn đầu ra của CTĐT cử nhân ngành Kiểm toán, cụ thể là:

- Kiến thức chung cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp kiểm toán
- Kiến thức chuyên môn sâu, rộng để nghiên cứu, lập kế hoạch, thực hiện, báo cáo và tư vấn trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán
- Kiến thức ngoại ngữ (tiếng Anh) và công nghệ thông tin để thực hành nghề nghiệp thành thạo và quản lý hiệu quả công việc kiểm toán, kế toán
- Kỹ năng chung liên quan đến hoạt động nghề nghiệp kiểm toán, kế toán
- Kỹ năng chuyên môn cần thiết hoàn thiện quy trình kiểm toán từ giai đoạn lập kế hoạch, thực hiện đến hoàn thành báo cáo kiểm toán
- Có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có trách nhiệm với xã hội và môi trường; Thể hiện động cơ tự học tập, tự nghiên cứu và tinh thần khởi nghiệp.

Sau cùng, Người học tốt nghiệp từ CTĐT ngành Kiểm toán có nhiều cơ hội nghề nghiệp tạo những tác động tích cực đến sự phát triển nguồn nhân lực quốc gia và xã hội, cụ thể là có thể:

- Người học tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty kiểm toán độc lập, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các ngân hàng và tổ chức tín dụng, các cơ quan kiểm toán nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán, các viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán.

- Người học tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí Trợ lý kiểm toán tại công ty kiểm toán độc lập, Kiểm toán viên nội bộ tại bộ phận kiểm toán trực thuộc một công ty, tổ chức, cơ quan cụ thể; hay công chức Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, có thể ứng tuyển vào các vị trí công việc khác như kế toán viên hoặc phụ trách kế toán tại các đơn vị kế toán; nhân viên kiểm soát nội bộ; chuyên viên phân tích hệ thống thông tin kế toán; chuyên viên tài chính tại các doanh nghiệp; viên chức các đơn vị đặc thù như: thuế, bảo hiểm xã hội...; tư vấn các dịch vụ về kế toán – kiểm toán – tài chính – thuế cho các công ty, doanh nghiệp cần đến hoạt động kiểm toán; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu về kế toán, kiểm toán.

- Người học tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) của các chuyên ngành kiểm toán, kế toán hoặc các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong và ngoài nước, định hướng có thể trở thành Giảng viên tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành.

3. Giải pháp và lộ trình thực hiện

Truyền tải các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Nhà trường, Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán nêu bật các chính sách, giải pháp xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo, cụ thể:

3.1. Xây dựng Đề án mở ngành đào tạo

Xây dựng đề án mở ngành kiểm toán đào tạo trình độ đại học năm 2022, căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học; và căn cứ vào chiến lược phát triển của Trường Đại học Thủ Dầu Một với mục đích: (i) phát triển thêm các ngành đào tạo mới trên cơ sở các ngành hiện đang đào tạo của Trường và (ii) góp phần chuyển đổi cơ cấu đào tạo của Nhà trường phát huy thế mạnh và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, giảng viên hiện có, đáp ứng nhu cầu xã hội và chiến lược phát triển đào tạo đại học đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 góp phần nâng cao vị thế của Nhà trường.

Đề án mở ngành đào tạo cử nhân Kiểm toán trên nguyên tắc:

- Phát triển ngành đào tạo cử nhân Kiểm toán phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với giá trị cốt lõi và chiến lược phát triển của Trường.

- Việc phát triển thêm ngành đào tạo cử nhân Kiểm toán trên cơ sở đảm bảo tính khoa học, tính kế thừa, tính liên thông giữa các chương trình đào tạo hiện hành.

- Đảm bảo phát huy tối đa các nguồn lực, phù hợp với thực tế của Trường.

3.2. Xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT)

CTĐT ngành Kiểm toán được xây dựng đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo quy định hiện hành, và Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phải thể hiện rõ khả năng góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực theo kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, quốc gia và nhu cầu của thị trường lao động. Trong quá trình xây dựng, CTĐT có sự tham khảo, đối sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành đã được kiểm định của các cơ sở đào tạo có uy tín ở trong nước và nước ngoài. Đồng thời, CTĐT thực hiện khảo sát các bên liên quan, trong đó có (1) đại diện Giảng viên tại các Trường đại học có cùng chuyên ngành đào tạo; (2) đại diện các đơn vị sử dụng lao động mà Người học tốt nghiệp ngành Kiểm toán theo CTĐT tại Đại học Thủ Dầu Một có thể làm việc tại các công ty kiểm toán độc lập, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các ngân hàng và tổ chức tín dụng, các cơ quan kiểm toán nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán, các viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán; (3) các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn kiểm toán. Lộ trình tiếp theo sau năm đầu tiên tuyển sinh, CTĐT tiếp tục định kỳ thực hiện khảo sát các bên liên quan này và bao gồm cả (4) Người học đã tốt nghiệp CTĐT đang làm việc đúng chuyên môn.

Bên cạnh đó, CTĐT được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT; có sự tích hợp giảng dạy kỹ năng với kiến thức; bảo đảm chuẩn đầu ra của CTĐT được phân bổ và truyền tải đầy đủ thành chuẩn đầu ra của các học phần. Hơn nữa, CTĐT đã được Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một có ý kiến thông qua trước khi ban hành.

Ngoài ra, xây dựng CTĐT được thực hiện trên cơ sở giá trị cốt lõi “Khát vọng - Trách nhiệm - Sáng tạo”, CTĐT ngành kiểm toán được xây dựng là sự đồng thuận xây dựng thương hiệu giáo dục dựa nền tảng uy tín giáo dục, môi trường đại học thân thiện, ý thức trách nhiệm với xã hội, thực hiện phụng sự cộng đồng; hình thành văn hóa chất lượng trong hoạt động kiểm định đảm bảo chất lượng, và xếp hạng. Cụ thể, đối với công tác đào tạo, CTĐT ngành Kiểm toán định hướng chú trọng công tác đảm bảo chất lượng đáp ứng theo nhu cầu xã hội trên cơ sở cập nhật, đổi mới CTĐT, áp dụng công nghệ dạy

học tiên tiến. Cụ thể, CTĐT tăng cường theo hướng nâng cao năng lực tiếng Anh, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng xã hội mang tính hội nhập, kỹ năng số hóa; kế hoạch thực hiện có hiệu quả phương pháp giảng dạy hòa hợp tích cực theo mô hình 2 giai đoạn (kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành), 4 hình thức (giảng dạy, mô hình – mô phỏng, bài tập điển hình, thực hành – thực tập); ứng dụng Công nghệ thông tin trong học tập và kiểm tra đánh giá học phần,...

Sau cùng, CTĐT qua thời gian đào tạo phải thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật; kết quả rà soát, đánh giá phải được Trường Đại học Thủ Dầu Một áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

3.3. Nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất

Nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất của CTĐT ngành Kiểm toán được xây dựng trên cơ sở đảm bảo phát huy tối đa các nguồn lực cơ sở vật chất, phù hợp với thực tế của Trường. Cụ thể như, hiện tại với Hội trường 1 và 2 có tổng diện tích 1.798m² với sức chứa lần lượt là 660 và 250 chỗ ngồi, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Chương trình trong công tác dự kiến tổ chức hoạt động báo cáo tham luận từ sản phẩm nghiên cứu của Người học trong học phần Seminar Kế toán (0+2) và Seminar Kiểm toán (0+2). Đồng thời, các học phần khác trong CTĐT được thiết kế phù hợp với quy cách phòng học đa dạng dưới 60 chỗ, 60 - 84 chỗ, 90 - 200 chỗ là phù hợp với thực tế của Trường. Đáng lưu ý, CTĐT định hướng chú trọng công tác đảm bảo chất lượng đáp ứng theo nhu cầu xã hội trên cơ sở cập nhật nhiều học phần mô phỏng nghiệp vụ thực tế như Nhập môn ngành kiểm toán (0+2), Thực hành mô phỏng (0+2) cần tận dụng Phòng học đa phương tiện sẵn có của Trường với kế hoạch bố cục lại vị trí công cụ dụng cụ, trang thiết bị nhằm tiệm cận với môi trường thực tế của nghề nghiệp kiểm toán, điểm này, hoàn toàn nằm trong năng lực hiện hành của Trường.

3.4. Công nghệ và học liệu

Trong quá trình xây dựng CTĐT đã có sự đối sánh với các CTĐT của các cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước, và từ đó, CTĐT đã có sự đổi mới theo định hướng áp dụng công nghệ dạy học tiên tiến. Để đạt được tiêu chí này trong thực tế vận hành CTĐT, thiết kế học phần Ứng dụng công nghệ trong kiểm toán (0+2), Thực hành khai báo thuế (0+2) cần đến Phòng thực hành công nghệ thông tin của Trường. Sau khi rà soát bối cảnh thực tế, số lượng máy tính để bàn có kết nối Internet của Trường có thể đáp ứng được nhu cầu của CTĐT, tuy nhiên, sự khác biệt so với các CTĐT khác là sự không giống nhau trong phần mềm sử dụng, kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất liên quan là sự hỗ trợ cài đặt các phần mềm này và hiện tại, đội ngũ vận hành phòng máy chủ của Trường có trình độ cao về Công nghệ thông tin, do vậy, CTĐT đánh giá kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các học phần đào tạo là hoàn toàn khả thi trong sự đáp ứng khả năng vận hành của Nhà trường.

Đồng thời, Trung tâm Học liệu hiện đã cập nhật bổ sung theo từng số phát hành tạp chí chuyên ngành, nhan đề, bản giấy và ebook ngoại văn, mua quyền truy cập các cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước, đến thời điểm này, nguồn lực cơ sở dữ liệu sẵn có hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu tham khảo tài liệu của Giảng viên và Người học trong các học phần thuộc giai đoạn 1, vì trong giai đoạn đầu tiên này, Người học được trang bị kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, phương pháp học tập mang tính chất cơ sở ngành chung và liên ngành, xuyên ngành của nhóm chương trình đào tạo tương ứng. Đối với giai đoạn 2, Người học được trang bị những vấn đề lý thuyết, lý luận chuyên ngành Kiểm toán, phương pháp, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, thực tập/ thực tế chuyên môn, thực tập tốt nghiệp phù hợp với chuyên ngành, làm báo cáo tốt nghiệp.

Vậy nên, Trung tâm Học liệu - Đại học Thủ Dầu Một đã hỗ trợ CTĐT trong việc đăng ký bổ sung tài liệu có liên quan đến CTĐT.

3.5. Kế hoạch tuyển dụng và phát triển đội ngũ Giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo

Kế hoạch tuyển dụng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện CTĐT (bao gồm Giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn CTĐT của trình độ đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán, trong đó Giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong CTĐT, yêu cầu phải có kiến thức, kinh nghiệm và năng lực thực tiễn. Đối với Giảng viên toàn thời gian, là người ký hợp đồng làm việc với trường theo luật viên chức và luật lao động, được xếp hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên, có nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện công tác khác. Trong 2 năm học đầu của CTĐT, phải có đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT bảo đảm đủ theo quy định hiện hành và bảo đảm mỗi học phần của CTĐT phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỉ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định; có kế hoạch, phương án tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3 chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện CTĐT cho từng năm học của khóa học.

Về việc phát triển đội ngũ Giảng viên theo định hướng phân công nhiệm vụ phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp, nội hàm bao gồm các công việc: tham gia xây dựng, cập nhật, cải tiến CTĐT theo kế hoạch của Nhà trường, xây dựng đề cương chi tiết học phần; tham dự tập huấn và chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, sử dụng các phương pháp giảng dạy theo kế hoạch của Nhà trường; thực hiện các việc giảng dạy theo kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu; Ra đề thi/kiểm tra, trực tiếp coi thi/kiểm tra, chấm bài, nhập điểm, giải quyết các vấn đề liên quan đến thi/kiểm tra cho sinh viên; trả bài, sửa bài, giải đáp thắc mắc cho sinh viên liên quan đến học phần của mình giảng dạy; Tư vấn, giải đáp thắc mắc cho sinh viên về học phần mà mình được phân công giảng dạy, hỗ trợ sinh viên với tư cách là Cố vấn học tập; Dự giờ, thao giảng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn theo kế hoạch của Trường, của CTĐT ngành Kiểm toán; Hướng dẫn sinh viên đi thực hành, thực tập tại các Doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động hiệu quả; Tham gia hoạt động đảm bảo chất lượng, kiểm định và các hình thức xếp hạng, đánh giá chất lượng giáo dục khác theo kế hoạch của Nhà trường.

Đội ngũ giảng viên tham gia trong CTĐT ngành Kiểm toán, ngoài việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy thì còn phải dành thời gian làm việc trong năm học để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, cụ thể: chủ trì hoặc tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; viết bài và công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước; viết chuyên đề, tham luận tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước; biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo và biên dịch tài liệu; tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học; hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; hoặc tham gia các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động khác về khoa học và công nghệ.

Để đáp ứng điều kiện hoạt động của CTĐT ngành kiểm toán, phát triển đội ngũ Giảng viên gắn kết với sự phát triển của CTĐT trong việc minh bạch nhu cầu tuyển dụng, làm rõ nhiệm vụ của Giảng viên, là giảng dạy, nghiên cứu khoa học và cả công tác khác, như: tham gia công tác tuyển sinh của Trường/Khoa/ Chương trình và thu hồ sơ nhập học đầu Khóa theo danh sách phân công cụ thể; tham dự các hoạt động nghiên

cứu khoa học như Seminar, Hội thảo, Hội nghị hay Ngày hội Khoa học và các hoạt động Đảng, Đoàn thể, hoạt động tập thể, phục vụ cộng đồng.

3.6. Kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo

Trong giai đoạn bắt đầu hoạt động CTĐT từ năm đầu mở ngành Kiểm toán, CTĐT tập trung thực hiện những việc sau qua từng năm học hoạt động:

- Mô tả, làm rõ thực trạng của CTĐT;
- Phân tích, giải thích, so sánh, đối chiếu và đưa ra những nhận định; chỉ ra những điểm mạnh, tồn tại và những biện pháp khắc phục;
- Lập kế hoạch hành động để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

Đồng thời trong quá trình hoạt động, tất cả các Cán bộ, Giảng viên thuộc CTĐT cũng như các đơn vị thuộc Trường phải có trách nhiệm lưu trữ thông tin, minh chứng do cá nhân/ đơn vị mình phụ trách liên quan đến các công việc như trên. Kế hoạch này của CTĐT nhằm phục vụ cho yêu cầu của hoạt động tự đánh giá CTĐT khi Hội đồng tự đánh giá CTĐT yêu cầu. Có thể nói, Tự đánh giá CTĐT là hoạt động cần thiết và là yêu cầu bắt buộc của Trường thực hiện CTĐT (trong phạm vi hướng dẫn này là Khoa Kinh tế) tự rà soát, xem xét, đánh giá thực trạng của CTĐT; xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT; viết báo cáo tự đánh giá và từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo theo hướng cao hơn theo chu kỳ đào tạo 5 năm của đơn vị. Từ kết quả tự đánh giá CTĐT, Nhà trường xin đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo để đánh giá & kiểm định ngoài nhằm đạt được chuẩn chất lượng CTĐT.

CTĐT xác định, đánh giá và kiểm định CTĐT là một quá trình liên tục, đòi hỏi nhiều công sức, thời gian và phải có sự tham gia của nhiều cá nhân trong toàn CTĐT, thực hiện CTĐT cũng như sự phối hợp của các cá nhân, đơn vị khác trong Trường. Nhằm đáp ứng yêu cầu về sự đòi hỏi tính khách quan, trung thực, công khai và minh bạch của hoạt động đánh giá & kiểm định thì kế hoạch hoạt động của CTĐT cần có sự lưu trữ các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra kèm theo các minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Sau cùng, kế hoạch này phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro:

Theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đối với ngành đào tạo đã được mở nhưng trong thời gian 03 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ đại học) mà cơ sở đào tạo không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được thì quyết định mở ngành đối với ngành này của cơ sở đào tạo hết hiệu lực. Nếu cơ sở đào tạo muốn tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo ngành này, cơ sở đào tạo phải thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo quy tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Từ đó cho thấy, xây dựng phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo thì cần xác định lộ trình gần trong 3 năm và khởi đầu nghiêm túc từ thời điểm mở ngành năm 2022. Cụ thể như sau:

Phương án 1: Về công tác tuyển sinh

Bước vào mùa tuyển sinh, trước yêu cầu thích ứng linh hoạt với sự khác biệt bối cảnh trong từng năm học, minh chứng với năm 2022 là sự tối ưu trong việc kiểm soát an toàn với Covid-19, Đại học Thủ Dầu Một đã chủ động, tích cực đa dạng hoá các hình thức tư vấn tuyển sinh, đem đến những thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời cho thí sinh và Quý phụ huynh yên tâm, chuẩn bị tốt để có sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp. Đối với ngành Kiểm toán nói riêng cũng như tất cả các ngành đào tạo nói chung tại Đại học Thủ Dầu Một, Nhà trường đã chủ động đổi mới linh hoạt cách thức tư vấn tuyển sinh,

hướng nghiệp, qua đó chú trọng truyền tải nội dung trọng tâm, ứng dụng công nghệ mới, trực tuyến một cách đa diện, nhiều chiều, tạo tối đa cơ hội cho các thí sinh và Quý phụ huynh cũng như cộng đồng quan tâm, tìm hiểu. Đây là cách thức tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp phù hợp, linh hoạt và hiệu quả, thích ứng giảm thiểu tác động khó khăn do đại dịch Covid-19. Bên cạnh các kênh thông tin tư vấn nòng cốt như Website, Trường Đại học Thủ Dầu Một còn đẩy mạnh mở rộng cung cấp thông tin, tương tác trực tuyến thông qua Zalo, Facebook, YouTube,... Mỗi chương trình, sản phẩm truyền thông tư vấn trực tuyến của Trường đều được chuẩn bị kịch bản Livestream chi tiết với từng chủ đề trọng tâm theo chuỗi nội dung cần thiết để thí sinh tiếp cận dễ dàng, thuận tiện theo nhu cầu, nguyện vọng của mình.

Cùng với đó, Trường đã thành lập đội ngũ chuyên gia tư vấn quy tụ các Cán bộ, Giảng viên có nhiều kinh nghiệm, tâm huyết trực tiếp livestream giải đáp mối quan tâm của thí sinh và phụ huynh; thiết lập các hotline, diễn đàn tương tác với sự tham gia của chính sinh viên, cựu sinh viên các khoa, ngành trong tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp. Thông qua các hình thức tư vấn online linh hoạt, đa dạng, thí sinh có thêm sự tự tin, mạnh dạn hơn trong hỏi - đáp các vấn đề mình quan tâm cũng như được giải đáp đầy đủ, cặn kẽ, khi thuận tiện có thể xem lại các video Livestream để cân nhắc lựa chọn phù hợp, đạt nguyện vọng của mình trong mùa tuyển sinh 2022.

Phương án 2: Liên kết giữa Đại học và Doanh nghiệp

Liên kết giữa trường Đại học và Doanh nghiệp là xu hướng phổ biến trên thế giới và được đánh giá là rất quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sinh viên được đào tạo từ nhà trường, đồng thời là nguồn nhân lực chất lượng đầu vào của doanh nghiệp. Xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa Nhà trường và Doanh nghiệp trong việc phát triển nguồn nhân lực là yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ bắt buộc và được sự quan tâm của ban lãnh đạo Nhà trường cũng như các doanh nghiệp. Ngành Kiểm toán nói riêng và các ngành đào tạo khác tại Trường nói chung, cần xác định, mỗi liên kết giữa trường Đại học Thủ Dầu Một và Doanh nghiệp cần là mối quan hệ chặt chẽ, ràng buộc lẫn nhau để hướng đến một mục đích chung trong cung - cầu nguồn nhân lực, tính hướng đích là tiêu điểm, là cơ sở và động lực của mỗi liên kết hai bên.

Một là, Trường Đại học Thủ Dầu Một, và cụ thể là đơn vị Khoa Kinh tế, hay cơ bản chính là Chương trình đào tạo Kiểm toán, định hướng tích cực tìm kiếm các mối quan hệ với Doanh nghiệp, xúc tiến thúc đẩy quan hệ liên kết thành lập và phát triển; Thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ kết nối với Doanh nghiệp, chuẩn bị hợp đồng liên kết và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động liên kết đào tạo; Tư vấn giới thiệu về khả năng đào tạo các ngành, nghề theo yêu cầu của Doanh nghiệp, thời điểm và số lượng sinh viên tốt nghiệp; Chủ động tìm kiếm Doanh nghiệp và ký kết hợp đồng liên kết hợp đồng đào tạo.

Hai là, tăng cường duy trì và mở rộng hợp tác với Doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và nhiều hình thức hợp tác như mời Doanh nghiệp giảng dạy, tổ chức sự kiện, Gameshow, cuộc thi. Và hiện tại, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã và đang tích cực xây dựng các chính sách đối với các đại diện Doanh nghiệp đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc thực tế nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn giảng dạy Đại học đến chia sẻ, giảng dạy một số học phần tại nhà trường. Đồng thời, tiếp tục gắn chặt hơn nữa với Doanh nghiệp trong duy trì hợp tác về nhận sinh viên thực tế, thực tập các đợt quy định trong Chương trình đào tạo để doanh nghiệp có thể tận dụng thời gian đó nhằm tìm ra nhân sự phù hợp với công ty.

Ba là, tăng cường công tác khuyến học, tư vấn và sửa đổi nội dung Chương trình đào tạo phù hợp với những tiêu chí mà doanh nghiệp đưa ra. Từ đó, góp phần nâng cao

chất lượng và cải thiện trình độ chuyên môn cho sinh viên. Đồng thời, tổ chức cho sinh viên những nghiên cứu, những buổi trò chuyện hay hội thảo đề trao đổi chung về các thông tin, nhu cầu lực lượng lao động đối với từng ngành nghề đào tạo, từng công ty doanh nghiệp trong tương lai để sinh viên có thể nắm bắt một cách cụ thể. Doanh nghiệp được trao đổi trong việc hợp tác với Khoa Kinh tế để mời các Giảng viên vào làm việc thực tế trong môi trường doanh nghiệp để kiến thức bài giảng được thực tiễn hóa và luôn cập nhật hiện hành.

Bốn là, xây dựng hệ thống tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên trước và sau khi ra trường: Trường luôn quan tâm tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên tốt nghiệp, từ đó, làm cho chuẩn đầu ra và chuẩn nghề nghiệp tiệm cận gần nhau hơn để khẳng định giá trị đầu ra; qua đó quảng bá hình ảnh của trường, giúp sinh viên đáp ứng yêu cầu việc làm trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Một số hoạt động mang tính động viên hỗ trợ, chẳng hạn, doanh nghiệp ký hợp đồng tuyển dụng với một số sinh viên hiện đang học với những điều kiện cụ thể; doanh nghiệp tài trợ học phí cho sinh viên học xuất sắc; doanh nghiệp phối hợp với nhà trường tổ chức các cuộc thi theo những chủ đề nhất định, nhằm phát hiện năng lực của sinh viên vì mục đích phát triển doanh nghiệp. Và để giải pháp này mang tính khả thi thì tiên quyết là việc thực tế hóa các giải pháp đã đề cập trước đó, từ việc xây dựng mối quan hệ Doanh nghiệp với Nhà trường trong suốt quá trình đào tạo sinh viên ngành Kiểm toán thì đến thời điểm tốt nghiệp, chính mối quan hệ này là cầu nối cho Nhà trường hoàn thiện chuẩn đầu ra, trực tiếp hỗ trợ Sinh viên tốt nghiệp trong giải quyết vấn đề việc làm.

Phương án 3: Nâng cao chất lượng đội ngũ Giảng viên

Một là, Đội ngũ Giảng viên tham gia giảng dạy trong Chương trình đào tạo Kiểm toán luôn được bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn bằng những biện pháp như tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng công nghệ thông tin phục vụ dạy học, ứng dụng các hình thức tiên tiến vào công tác bồi dưỡng Giảng viên, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng theo hướng nghiên cứu và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Cụ thể: bồi dưỡng cho Giảng viên chủ động tham gia các hình thức đào tạo tiên tiến, đào tạo trực tuyến, để vừa nâng cao trình độ, vừa tiếp cận các mô hình dạy học mới, qua đó giúp họ bổ sung kiến thức, đa dạng hóa các hình thức giảng dạy.

Hai là, Chương trình đào tạo Kiểm toán định hướng chú trọng phát triển năng lực giảng dạy, bao gồm những nội dung cụ thể như xây dựng chương trình giảng dạy ở cấp độ môn học; xác định mục tiêu học tập của môn học và từng đơn vị học tập của sinh viên; xác định những nội dung phù hợp để đạt tới các mục tiêu đã đề ra; xác định các phương pháp học tập và giảng dạy phù hợp nhằm chuyển tải được nội dung và đạt tới mục tiêu; xác định các phương pháp đánh giá phù hợp để động viên người học, đánh giá đúng trình độ của người học. Nâng cao năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với chuyên môn của bản thân như: giảng dạy bằng tình huống, thảo luận nhóm, khám phá, mô phỏng, project,... Rèn luyện các năng lực truyền đạt; năng lực giải quyết vấn đề và ra quyết định; năng lực quản lý xung đột và đàm phán; năng lực không ngừng học tập và phát triển bản thân; năng lực sử dụng các thiết bị, phương tiện hiện đại trong giảng dạy (quản lý tài nguyên, dữ liệu trên internet, sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ mới phục vụ quá trình dạy học...).

Ba là, từng bước hoàn thiện những tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo và thường xuyên trau dồi phẩm chất chính trị. Mỗi Giảng viên học tập và rèn luyện để có năng lực chuyên môn cao, nắm bắt được những thành tựu mới của khoa học công nghệ để kịp thời ứng dụng vào công tác giảng dạy; có khả năng sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ, mà

chủ yếu và quan trọng nhất là tiếng Anh; có năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn.

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học. (<https://tdmu.edu.vn/tt36>).

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo: Đối chiếu với Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã có đủ điều kiện để đảm nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học ngành Kiểm toán.

3. Cam kết triển khai thực hiện: Trường Đại học Thủ Dầu Một cam kết hàng năm tiếp tục đầu tư, mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ quá trình đào tạo ngành Kiểm toán trình độ đại học.

Tổ chức tuyển sinh và đào tạo theo đúng quy chế hiện hành./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

PHỤ LỤC II

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO¹

Tên chương trình: Cử nhân Kiểm toán
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kiểm toán
Mã ngành: 7340302
Loại hình đào tạo: Chính quy
Khóa: 2022 - 2026

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chương trình (PEOs)

Đào tạo Cử nhân Kiểm toán đảm bảo chất lượng, có kiến thức và kỹ năng cần thiết về Kiểm toán, có đạo đức nghề nghiệp và tinh thần học tập suốt đời, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng và xã hội.

Mục tiêu của từng giai đoạn:

Giai đoạn 1: Hoàn thành khối kiến thức đại cương, khối kiến thức cơ sở ngành/liên ngành. Người học có kiến thức cơ sở ngành vững vàng, để học tốt ở giai đoạn 2 và để có thể học 2 ngành (2 văn bằng) nếu có nhu cầu.

Giai đoạn 2: Đào tạo cử nhân ngành Kiểm toán có năng lực về chuyên môn nhằm thực hiện các công tác kiểm toán, kế toán một cách độc lập trong môi trường hội nhập quốc tế; có phẩm chất tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và được công nhận bởi tổ chức nghề nghiệp kiểm toán cũng như xã hội; có kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng chung nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh và khả năng cần thiết cho mục tiêu học tập suốt đời.

Mục tiêu cụ thể:

TT	Nội dung
PEO1	Áp dụng kiến thức chung cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn sâu, rộng để nghiên cứu, lập kế hoạch, thực hiện, báo cáo và tư vấn trong ngành Kiểm toán.
PEO2	Lãnh đạo nhóm và phối hợp làm việc với các nhóm đa chức năng, đa quốc gia, phát triển mối liên hệ chặt chẽ với các bên liên quan đến giải quyết công việc một cách hiệu quả trong ngành kiểm toán.
PEO3	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm xã hội và thể hiện mong muốn học tập suốt đời.

1.2. Chuẩn đầu ra (PLOs)

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, Người học có thể:

¹ Thông tư số: 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thứ tự chuẩn đầu ra	Tên gọi chuẩn đầu ra	Chuẩn đầu ra của Chương trình	
		Thứ tự	Nội dung
PLO1-T Kiến thức	Kiến thức	PLO1	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật liên quan đến hoạt động nghề nghiệp kiểm toán
		PLO2	Vận dụng kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng như luật kế toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kiểm toán để nghiên cứu, lập kế hoạch, thực hiện, báo cáo và tư vấn trong nghề nghiệp kiểm toán
		PLO3	Ứng dụng kiến thức ngoại ngữ (tiếng Anh) và công nghệ thông tin để thực hành nghề nghiệp thành thạo và quản lý hiệu quả công việc kiểm toán
PLO2-T Kỹ năng	Kỹ năng chung	PLO4	Vận dụng kỹ năng phân tích, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả trong các bối cảnh của ngành kiểm toán
		PLO5	Làm việc nhóm một cách hiệu quả trong vai trò là một thành viên hay nhà lãnh đạo nhóm, cùng nhau tạo ra môi trường hợp tác và hòa nhập, lập và triển khai kế hoạch làm việc đáp ứng các mục tiêu kiểm toán
		PLO6	Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện, đạt chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
	Kỹ năng chuyên môn	PLO7	Thực hiện các công việc thực tế và nghiên cứu khoa học về các vấn đề của ngành Kiểm toán.
		PLO8	Sử dụng hiệu quả nguồn lực, công cụ và công nghệ hiện đại phục vụ các hoạt động của ngành Kiểm toán
PLO3-T Thái độ	Thái độ	PLO9	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.
		PLO10	Thể hiện mong muốn học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ.

Bảng 1: Sự tương thích giữa PLOs và Mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu giáo dục (PEOs)	Các PLOs đóng góp cho PEOs		
	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
PEO1	PLO1, 2, 3		
PEO2		PLO4, 5, 6, 7, 8	
PEO3			PLO9,10

Bảng 2: Bảng phân loại PLOs

PLOs	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO	PLO
------	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Giai đoạn 1	X	X	X	X	X	X			X	X
Giai đoạn 2				X	X	X	X	X	X	X

1.3. Cơ hội việc làm

Người học tốt nghiệp từ Chương trình đào tạo ngành Kiểm toán có nhiều cơ hội nghề nghiệp tạo những tác động tích cực đến sự phát triển nguồn nhân lực quốc gia và xã hội, cụ thể là có thể:

- Người học tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty kiểm toán độc lập, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các ngân hàng và tổ chức tín dụng, các cơ quan kiểm toán nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán, các viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán.

- Người học tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí Trợ lý kiểm toán tại công ty kiểm toán độc lập, Kiểm toán viên nội bộ tại bộ phận kiểm toán trực thuộc một công ty, tổ chức, cơ quan cụ thể; hay công chức Kiểm toán nhà nước. Ngoài ra, có thể ứng tuyển vào các vị trí công việc khác như kế toán viên hoặc phụ trách kế toán tại các đơn vị kế toán; nhân viên kiểm soát nội bộ; chuyên viên phân tích hệ thống thông tin kế toán; chuyên viên tài chính tại các doanh nghiệp; viên chức các đơn vị đặc thù như: thuế, bảo hiểm xã hội...; tư vấn các dịch vụ về kế toán – kiểm toán – tài chính – thuế cho các công ty, doanh nghiệp cần đến hoạt động kiểm toán; nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu về kế toán, kiểm toán.

- Người học tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) của các chuyên ngành kiểm toán, kế toán hoặc các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong và ngoài nước, định hướng có thể trở thành Giảng viên tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành.

1.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học: Theo qui định về chuẩn đầu ra của Trường

1.5. Bằng cấp: Cử nhân

2. Thời gian đào tạo: 4 năm (12 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 133 tín chỉ (120 tín chỉ kiến thức; 13 tín chỉ điều kiện xét tốt nghiệp)

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, trúng tuyển trong tuyển sinh của trường Đại học Thủ Dầu Một

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; của Trường.

6. Thang điểm: Theo quy chế hiện hành về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường.

7. Nội dung chương trình

Cấu trúc chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục chuyên ngành			
				Kiến thức cơ sở ngành/liên ngành (Tín chỉ)	Kiến thức chuyên ngành (Tín chỉ)	Thực tập doanh nghiệp (Tín chỉ)	Báo cáo tốt nghiệp (Tín chỉ)
Đại học	4 năm	133	31	39	50	8	5

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương: TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 0 TC)

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (đr kiện)
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Giáo dục thể chất (Lý thuyết) (2+0)	2	30	0	x				2
2		Phương pháp Nghiên cứu khoa học (3+0)	3	45	0	x				2
3		Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	5	75	0	x				3
4		Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	3		90	x				3
5		Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	2	30	0	x				4
6		Triết học Mác - Lênin (3+0)	3	45	0	x				5
7		Giáo dục thể chất (Thực hành trong Trường) (0+3)	3		90	x				5
8		Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	2	30	0	x				6
9		Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	2	30	0	x				7
10		Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	2	30	0	x				7
11		Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	30	0	x				8
12		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	2	30	0	x				9
		Tổng cộng	31	375	180					

7.2. Kiến thức cơ sở ngành: TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 2 TC)

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (đr.kiến)
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Marketing căn bản (3+0)	3	45		x				1
2		Toán cao cấp C1 (2+0)	2	30		x				1
3		Pháp luật (2+0)	2	30		x				1
4		Nguyên lý thông kê kinh tế (0+2)	2		60	x				2
5		Toán cao cấp C2 (2+0)	2	30		x				2
6		Kinh tế vi mô (2+0)	2	30		x				2
7		Luật kinh tế (2+0)	2	30		x				2
8		Nguyên lý kế toán (2+0)	2	30		x				3
9		Thực hành nguyên lý kế toán (0+1)	1		30	x				3
10		Thuế (3+0)	3	45		x				3
11		Tài chính tiền tệ (2+0)	2	30		x				4
12		Kinh tế vĩ mô (2+0)	2	30		x				4
13		Quản trị học (2+0)	2	30		x				4
14		Quản trị hành chính văn phòng (0+2)	2		60	x				4
15		Kinh tế phát triển (0+2)	2		60	x				4
16		Hệ thống thông tin kế toán (3+0)	3	45		x				5
17		Thanh toán quốc tế (0+2)	2		60		x			9
18		Thị trường chứng khoán (0+2)	2		60		x			9

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (đr.kiến)
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
19		Phân tích hoạt động kinh doanh (3+0)	3	45		x				10
Tổng cộng			41	450	330					

7.3 Kiến thức chuyên ngành: TC (Bắt buộc: 19 TC; Tự chọn: 5 TC)

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (đr.kiến)
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Nhập môn ngành Kiểm toán (0+2)	2		60	x				1
2		Kế toán tài chính 1 (3+0)	3	45		x				5
3		Kế toán tài chính 2 (3+0)	3	45		x				6
4		Kế toán tài chính 3 (3+0)	3	45		x				6
5		Kiểm toán 1 (2+0)	2	30		x				6
6		Ứng dụng Công nghệ trong kiểm toán (0+2)	2		60	x				6
7		Thực hành Kiểm toán 1 (0+1)	1		30	x				7
8		Kế toán tài chính 4 (3+0)	3	45		x				7
9		Kế toán chi phí (3+0)	3	45		x				7
10		Kiểm toán 2 (2+0)	2	30		x				8
11		Kế toán ngân hàng thương mại (3+0)	3	45			x			8

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (đơn kiến)
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
12		Kế toán hành chính sự nghiệp (3+0)	3	45			x			8
13		Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (3+0)	3	45			x			8
14		Kế toán Quản trị (3+0)	3	45			x			9
15		Thực hành kiểm toán 2 (0+1)	1		30		x			9
16		Kiểm toán 3 (2+0)	2	30			x			9
17		Thực hành kiểm toán 3 (0+1)	1		30		x			10
18		Kế toán quốc tế (3+0)	3	45			x			10
19		Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (3+0)	3	45			x			10
20		Seminar Kế toán (0+2)	2		60		x			11
21		Seminar Kiểm toán (0+2)	2		60		x			11
22		Thực hành mô phỏng (0+2)	2		60		x			11
23		Thực hành khai báo thuế (0+2)	2		60		x			11
24		Thực hành phân tích Báo cáo tài chính (0+1)	1		30		x			11
Tổng cộng			55	585	480					

7.4: Báo cáo tốt nghiệp: TC (Bắt buộc: 5 TC; Tự chọn: 0 TC)

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (đư kiến)
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	5		150	x				12
Tổng cộng			5	0	60					

7.5: Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở, doanh nghiệp: TC (Bắt buộc: 8 TC; Tự chọn: 0 TC)

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều Kiện		Học kỳ (đư kiến)
				Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Thực tập doanh nghiệp 1 (0+1)	1		30	x				1
2		Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	3		90	x				10
3		Thực tập tốt nghiệp (0+4)	4		120	x				11
Tổng cộng			8	0	240					

8. Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ I (Học kỳ 1, năm thứ 1)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Marketing căn bản (3+0)	3	45			Bắt buộc
2		Nhập môn ngành Kiểm toán (0+2)	2		60		Bắt buộc
3		Toán cao cấp C1 (2+0)	2	30			Bắt buộc
4		Pháp luật (2+0)	2	30			Bắt buộc
5		Thực tập doanh nghiệp 1 (0+1)	1		30		Bắt buộc
Tổng cộng			10	105	90		

Học kỳ II (Học kỳ 2, năm thứ 1)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Nguyên lý thông kê kinh tế (0+2)	2		60		Bắt buộc
2		Toán cao cấp C2 (2+0)	2	30			Bắt buộc
3		Kinh tế vi mô (2+0)	2	30			Bắt buộc
4		Giáo dục thể chất (Lý thuyết) (2+0)	2	30			Bắt buộc
5		Luật kinh tế (2+0)	2	30			Bắt buộc
6		Phương pháp Nghiên cứu khoa học (3+0)	3	45			Bắt buộc
Tổng cộng			13	165	60		

Học kỳ III (Học kỳ 3, năm thứ 1)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Nguyên lý kế toán (2+0)	2	30			Bắt buộc
2		Thực hành nguyên lý kế toán (0+1)	1		30		Bắt buộc
3		Thuế (3+0)	3	45			Bắt buộc
4		Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	5	75			Bắt buộc
5		Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	3		90		Bắt buộc
Tổng cộng			14	150	120		

Học kỳ IV (Học kỳ 1, năm thứ 2)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Tài chính tiền tệ (2+0)	2	30			Bắt buộc
2		Kinh tế vĩ mô (2+0)	2	30			Bắt buộc
3		Quản trị học (2+0)	2	30			Bắt buộc
4		Quản trị hành chính văn phòng (0+2)	2		60		Bắt buộc
5		Kinh tế phát triển (0+2)	2		60		Bắt buộc
6		Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	2	30			Bắt buộc
Tổng cộng			12	120	120		

Học kỳ V (Học kỳ 2, năm thứ 2)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Kế toán tài chính 1 (3+0)	3	45		Nguyên lý kế toán (2+0), Thực hành Nguyên lý kế toán (0+1)	Bắt buộc
2		Hệ thống thông tin kế toán (3+0)	3	45			Bắt buộc
3		Triết học Mác - Lênin (3+0)	3	45			Bắt buộc
4		Giáo dục thể chất (Thực hành trong Trường) (0+3)	3		90		Bắt buộc
Tổng cộng			12	135	90		

Học kỳ VI (Học kỳ 3, năm thứ 2)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	2	30			Bắt buộc
2		Kế toán tài chính 2 (3+0)	3	45		Nguyên lý kế toán (2+0), Thực hành Nguyên lý kế toán (0+1)	Bắt buộc
3		Kế toán tài chính 3 (3+0)	3	45		Nguyên lý kế toán (2+0), Thực hành Nguyên lý kế toán (0+1)	Bắt buộc
4		Kiểm toán 1 (2+0)	2	30			Bắt buộc
5		Ứng dụng Công nghệ trong kiểm toán (0+2)	2		60		Bắt buộc
Tổng cộng			12	150	60		

Học kỳ VII (Học kỳ 1, năm thứ 3)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Thực hành Kiểm toán 1 (0+1)	1		30	Kiểm toán 1 (2+0)	Bắt buộc
2		Kế toán tài chính 4 (3+0)	3	45		Nguyên lý kế toán (2+0), Thực hành Nguyên lý kế toán (0+1)	Bắt buộc
3		Kế toán chi phí (3+0)	3	45		Nguyên lý kế toán (2+0), Thực hành Nguyên lý kế toán (0+1)	Bắt buộc
4		Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	2	30			Bắt buộc
5		Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	2	30			Bắt buộc
Tổng cộng			11	150	30		

Học kỳ VIII (Học kỳ 2, năm thứ 3)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Kiểm toán 2 (2+0)	2	30		Kiểm toán 1 (2+0), Thực hành kiểm toán 1 (0+1)	Bắt buộc
2		Kế toán ngân hàng thương mại (3+0)	3	45			Tự chọn
3		Kế toán hành chính sự nghiệp (3+0)	3	45			Tự chọn
4		Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (3+0)	3	45			Tự chọn
5		Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	30			Bắt buộc
Tổng cộng			13	195	0		

Học kỳ IX (Học kỳ 3, năm thứ 3)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Kế toán Quản trị (3+0)	3	45			Bắt buộc
2		Thực hành kiểm toán 2 (0+1)	1		30	Kiểm toán 2 (2+0)	Bắt buộc
3		Kiểm toán 3 (2+0)	2	30			Bắt buộc
4		Thanh toán quốc tế (0+2)	2		60		Tự chọn
5		Thị trường chứng khoán (0+2)	2		60		Tự chọn
6		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	2	30			Bắt buộc
Tổng cộng			12	105	150		

Học kỳ X (Học kỳ 1, năm thứ 4)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Thực hành kiểm toán 3 (0+1)	1		30	Kiểm toán 3 (2+0)	Bắt buộc
2		Kế toán quốc tế (3+0)	3	45			Bắt buộc
3		Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (3+0)	3	45			Bắt buộc
4		Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	3		90		Bắt buộc
5		Phân tích hoạt động kinh doanh (3+0)	3	45			Bắt buộc
Tổng cộng			13	135	120		

Học kỳ XI (Học kỳ 2, năm thứ 4)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Seminar Kế toán (0+2)	2		60		Tự chọn
2		Seminar Kiểm toán (0+2)	2		60		Tự chọn
3		Thực hành mô phỏng (0+2)	2		60		Bắt buộc
4		Thực hành khai báo thuế (0+2)	2		60		Bắt buộc
5		Thực hành phân tích Báo cáo tài chính (0+1)	1		30		Bắt buộc
6		Thực tập tốt nghiệp (0+4)	4		120		Bắt buộc
Tổng cộng			13	0	390		

Học kỳ XII (Học kỳ 3, năm thứ 4)

S T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/ Tự chọn
				LT	TH		
1		Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	5		150		Bắt buộc
Tổng cộng			5	0	150		

HIỆU TRƯỞNG

A. CÁC MINH CHỨNG VỀ NHU CẦU XÃ HỘI

1. Phiếu khảo sát
2. Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực; Phân tích đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực ngành đào tạo
3. Báo cáo tổng hợp ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động

Ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NHÂN LỰC
NGÀNH KIỂM TOÁN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

Nhằm thu thập thông tin và những ý kiến đóng góp liên quan đến việc đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu tuyển dụng ngành Kiểm toán. Trường Đại học Thủ Dầu Một kính mong quý Ông/Bà dành thời gian trả lời các câu hỏi khảo sát dưới đây. Chúng tôi cam kết những thông tin và ý kiến đóng góp của Quý Ông/Bà sẽ được bảo mật và chỉ sử dụng vào mục đích nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

A. THÔNG TIN ĐƠN VỊ KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị:
2. Địa chỉ:
3. Lĩnh vực hoạt động:
4. Người khảo sát:
5. Chức vụ:
6. Số điện thoại: Email:

B. NHU CẦU NGUỒN NĂNG LỰC

Quý Ông/Bà đánh giá mức độ hài lòng tương ứng: 5 = Rất tốt, 4 = Tốt; 3 = Khá; 2 = Trung bình; 1 = Yếu.

STT	Năng lực người học	Mức độ hài lòng				
		1	2	3	4	5
1	Khả năng áp dụng kiến thức chuyên môn					
2	Khả năng kiểm tra, đối chiếu					
3	Khả năng tổng hợp, phân tích					
4	Khả năng giải quyết vấn đề					
5	Khả năng sáng tạo					
6	Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm					
7	Khả năng làm việc nhóm hiệu quả					
8	Khả năng giao tiếp hiệu quả					
9	Khả năng tiếp tục phát triển nghề nghiệp					
10	Khả năng tư duy độc lập					
11	Năng lực ngoại ngữ					

11. Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Kiểm toán trong thời gian tới của Quý công ty?

- Dưới 5 nhân viên Từ 5 – 20 nhân viên Trên 20 nhân viên

12. Để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người sử dụng lao động, chúng tôi cần cải tiến điều gì?

.....
.....
.....
.....
.....

13. Các kỹ năng mới hoặc yêu cầu tương lai của nhân viên trong công ty là gì?

.....
.....
.....
.....
.....

14. Một số ý kiến khác:

.....
.....
.....
.....
.....

Xin chân thành cảm ơn!

4.3 Phân tích kết quả

Nhìn vào bảng kết quả khảo sát trên ta thấy, những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động đánh giá năng lực người học quan trọng nhất là “Khả năng làm việc nhóm hiệu quả” và “Khả năng tư duy độc lập” với số điểm 3,8. Thực tế chỉ ra rằng, hai kỹ năng này là vô cùng quan trọng đối với sinh viên ngành kiểm toán. Đối với kỹ năng “Khả năng làm việc nhóm hiệu quả” giúp sinh viên ngành kiểm toán làm việc hiệu quả, có sự liên kết, phân chia công việc kiểm toán giữa các thành viên trong nhóm kiểm toán để đạt được hiệu quả cao trong công việc. Đối với kỹ năng “Khả năng tư duy độc lập” yêu cầu sinh viên ngành kiểm toán phải có khả năng tư duy, phân tích độc lập, phán đoán, suy đoán một cách độc lập những sự kiện phát sinh trong doanh nghiệp nhằm tìm ra những hướng giải quyết tốt nhất cho doanh nghiệp.

Những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động đánh giá năng lực người học quan trọng tiếp theo sau “Khả năng làm việc nhóm hiệu quả” và “Khả năng tư duy độc lập” là “Khả năng áp dụng kiến thức chuyên môn”, “Khả năng kiểm tra, đối chiếu”, “Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm”, “Khả năng giao tiếp hiệu quả” với số điểm là 3,6. Những kiến thức và kỹ năng này giúp sinh viên ngành kiểm toán có thể vận dụng đúng những kiến thức chuyên môn trong công việc, có thể kiểm tra đối chiếu số liệu, sổ sách một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động cũng đánh giá cao năng lực của người học như “Khả năng tổng hợp, phân tích”, “Khả năng giải quyết vấn đề”, “Khả năng sáng tạo”, “Khả năng tiếp tục phát triển nghề nghiệp”, “Năng lực ngoại ngữ” với số điểm là 3,5. Những kỹ năng này giúp sinh viên ngành kiểm toán có thể phát triển nhanh trong công việc, làm việc hiệu quả trong môi trường các doanh nghiệp nước ngoài. Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới, các doanh nghiệp nước ngoài ngày càng nhiều, do đó sinh viên ngành kiểm toán cần phải có năng lực ngoại ngữ để có thể làm việc hiệu quả trong các doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp đa quốc gia.

Ngoài ra, thông qua kết quả các phiếu khảo sát thì những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động còn có một số yêu cầu khác đối với sinh viên ngành kiểm toán như: Kỹ năng lập kế hoạch và quản trị thời gian; khả năng chịu được áp lực trong công việc, tính kỷ luật cao trong công việc, hoàn thành các công việc được giao đúng thời hạn; kỹ năng tin học, đặc biệt là khả năng sử dụng Excel trong công việc.

V. Kết luận và đề xuất biện pháp cải tiến

Có thể thấy, những cơ quan, doanh nghiệp đòi hỏi những nhân viên của mình cần phải có những kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực kiểm toán. Sinh viên ngành kiểm toán được yêu cầu phải có những kỹ năng đa dạng để phục vụ trong công việc, những kỹ năng từ đơn giản cho đến phức tạp, những kỹ năng tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đối chiếu, năng lực ngoại ngữ để phục vụ trong công việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

GIÁM ĐỐC CTĐT